NĂM THỨ MƯỜI LĂM; — SỐ THỨ 3181 | MỖI SỐ: 0$04 | NGÀY CHỦ-NHẬT 23 OCTOBRE 1927

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

GIÁ MUA BÁO

	1 năm	6 tháng	3 tháng	1 tháng
Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Ai-lao.	8$00	4$00	2$00	1$00
Nam-kỳ, Pháp-quốc và các Thuộc-địa Pháp	9.00	4.50	2.25	
Ngoại-quốc	14.00	7.00	3.50	
Các làng và các công-sở	10.00	5.00	2.50	

Hạn mua báo cứ kể từ ngày 1er hoặc ngày 16 mỗi tháng.
Các ngài mua báo xin gửi trả cho tiền trước.

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur 66, Rue Jules Ferry, Hanoi

Fondateur: F. H. SCHNEIDER
Directeur: NGUYỄN-VĂN-VĨNH
Rédacteur en chef: PHẠM-HUY-LỤC
Administrateur gérant: NGUYỄN-V-LUẬN

Adresse télégraphique: TRUNGBẮCTÂNVĂN HANOI
TÉLÉPHONE N° 180

DEPOT LEGAL INDOCHINE N° 7227

PUBLICITÉ
Tarifs spéciaux suivant catégories d'entreprises ou de produits.
Prix moyens, dernière page:
Une seule insertion. . . . . . 0$80 le c/m
Contrat annuel
Par centimètre et par insertion. 0$18 le c/m
Annonces judiciaires et légales. 1$50 le c/m
Petites annonces classées. . . . 0$10 la ligne

Các nhà thực-nghiệp xứ Bắc ta với cuộc Hội-chợ Sài-gòn

Chính-phủ vẫn lưu ý đến nghề công nghề thương, mà hết sức tìm cách giúp đỡ mở mang, làm cho đường thực-nghiệp của nước Nam mau phát đạt. Phiên hội-chợ năm nay, lại bắt đầu mở ở Sài-gòn, là một nơi vật-sản thịnh nhất, tiền của giàu nhất xứ Đông-dương, xưa nay hàng hóa tiêu thụ rất là rộng. Năm nay hội-chợ mở ra ở đó, thật là một dịp may cho các nhà thực-nghiệp ở xứ Bắc-kỳ ta phô bày hàng hóa để làm chỗ chiêu hàng. Vào khoảng vài ba tuần lễ nay, đã nghe nhiều người bàn nói đến, và đã thu xếp sắm sửa về việc đi dự cuộc hội-chợ mới mở ở Sài-gòn năm nay, ở nơi hội chợ mới mở này, hàng hóa xứ Bắc-kỳ tất là chiếm được một khu rộng, xứng đáng cái tiếng là một nơi thực-nghiệp đã phát đạt và tinh tiến hơn cả các xứ khác ở cõi Đông-pháp này, đó là một việc có thể đoán trước và tin trước được vậy.

Nhưng xét kỹ ra, thì các nhà thực-nghiệp ở xứ Bắc ta, thường vì một điều hiểu lầm, rồi sinh ra thất vọng, khiến cho vài năm mới qua đây, cuộc hội-chợ ở Hà-nội, không được sầm-uất đông vui hơn mấy năm trước, và về đường thực-nghiệp cũng có trở ngại mất một vài phần. Vậy xin nhắc lại cho rõ ràng, tưởng là một việc rất cần thiết mà các nhà thực-nghiệp ở xứ Bắc ta nên để ý đến trước khi đi dự cuộc hội-chợ mới mở ở Sài-gòn lần thứ nhất này.

Người tổ-chức ra cuộc hội-chợ, là cốt mở ra một nơi để tụ họp các thứ vật sản và các thứ chế tạo, để cho công chúng cùng xem; người đi xem hội chợ, thì cũng cốt đến nơi tụ hội hàng hóa đó để xét xem nơi nào có thứ vật sản gì tốt, nơi nào có thứ chế tạo gì khéo, khi cần đến thì đã sẵn nơi mua dùng. Những người đem hàng hóa của mình đến bày ở hội-chợ, là nhân được dịp đông người, đem hàng hóa và danh hiệu của mình, phô bày ra ở trước mắt công chúng, đó là một cách rao-hàng rất tiện mà truyền-bá đi lại rất xa. Bà con ta phần nhiều lại hiểu lầm, không biết rằng hội-chợ là cái dịp để chiêu hàng, lại tưởng là nơi bán hàng để lấy lãi. Phần thì muốn lừa dối người lạ mặt để lấy lãi nhiều, phần thì tính tất cả các thứ tổn phí, rồi tính gộp cả vào đồ hàng, thành ra các thứ hàng hóa bày ở trong hội chợ, lại đắt đến gấp rưỡi gấp hai các thứ hàng hóa ở ngoài, khiến cho người có ý muốn mua dùng phải sinh lòng kinh sợ chán nản mà ít người dám với đến. Đến khi hàng bán không chạy, không thu đủ được cái số tiền chi tiêu trong mấy ngày hội chợ đó, thì lại thất vọng mà tỏ ý phàn nàn. Chớ không nghĩ rằng sự rao hàng là một sự quan yếu ở trong nghề buôn, cách rao hàng có khôn khéo, thì hàng hóa của mình mới nhiều người biết, mà sự tiêu thụ mới mong được nhiều. Nếu không thế thì dẫu hàng làm có tốt, giá bán có rẻ, cũng không dễ đã mấy người biết, mà mong hàng hóa tiêu thụ được nhiều. Kìa xem người các nước văn minh, rất chịu dụng công suy nghĩ, bày ra lắm cách rao hàng rất là kỳ-khôi, làm cho thiên-hạ ai cũng phải để ý đến, có phải là người ta không tiếc tiền và hay hiếu kỳ mà bày vẽ ra những chuyện như thế đâu, là vì người ta biết rõ cái sự cốt yếu của nghề buôn và mưu lợi lớn thì không tiếc phí nhỏ. Vậy những nhà buôn bán to của ta mỗi năm để ra một số tiền chi phí vào việc đem hàng hóa đi dự cuộc hội-chợ, cũng như bỏ tiền ra để in giấy chiêu bài, hay là thuê đăng cáo bạch ở trên các tờ báo, tuy có tốn kém ít nhiều, nhưng lại thu cái lợi gián tiếp kể hàng nghìn hàng vạn. Phần số lợi hại tưởng nên suy tính cho kỹ, xin đừng ham mối lợi nhỏ nhen trước mắt, mà bỏ mất cái dịp rao hàng rất tiện và rất hay.

Phương chi Hội-chợ ở Sài-gòn, năm nay mới mở là lần đầu, người trong xứ đương nức lòng đến xem xét các thứ hàng hóa. Người xứ Bắc ta vào buôn bán ở trong Nam, lại phần nhiều người không giữ được lòng trung hậu thật thà, đã dần dần làm mất lòng tin cậy của người Nam-kỳ ở trong sự mua bán. Vậy bà con ta đi dự cuộc hội-chợ ở Sài-gòn năm nay, tưởng nên biết lợi dụng cái dịp tốt ấy, để rao hàng ở nơi hàng hóa tiêu thụ rất mạnh, hàng bán cho tốt, giá để cho phải, để cho người xứ Nam biết rằng ở trong sự giao-thông buôn bán, người Bắc vẫn giữ lòng trung hậu thật thà, mà cái tiếng quan viên thuốc nước mà người Nam vẫn dùng để chế nhạo người Bắc xưa nay, chẳng qua chỉ là một vài người ham lợi vô sỉ, tung thế làm liều, há nên vì thế mà ngờ vực cả người xứ Bắc. Trong Nam ngoài Bắc, người hai xứ lại một lòng tin cậy nhau, sự buôn bán giao thông lại càng thêm phát-đạt, thật cũng có một phần lớn trông cậy vào phiên hội-chợ này, các nhà thực-nghiệp ở xứ Bắc ta nghĩ sao?

H. T. B.

Vô-tuyến-điện

Ngày 20 Octobre 1927

Nước Pháp

Một cuộc hội nghị của đảng cộng hòa xã hội

Trong một cuộc hội nghị đặt ở Charenton, đảng cộng hòa xã hội đã ưng chuẩn một khoản cương bác các ông thứ dân nghị-viên có chân trong bản đảng phải dựng nên một chánh đoàn tự-trị mà tuyệt giao với [illegible] mà có cả những ông nghị viên không có chân trong đảng ấy. Các ông có chân trong nghị viện phản kháng việc ấy. Sau hội đồng có xướng một khoản điều hòa, nhưng các ông cũng không ưng thuận, nên một số nghị viên về đảng cộng hòa xã hội quyết nghị tổ chức để giải quyết cho xong việc phân tranh ấy. Những ông nghị viên tổ chức là MM. Antérion (Ardèche) Aubriot (Seine) Antoine Borrel (Savoie) Bibié, Diagne (Sénégal) Falcoz (Savoie) Fiori (Alger) Hennessy (Charente) đô-đốc Jaurès (Seine) Lepointe, Lenoir (Marne) Levasseur (Seine) Mollarmé (Alger) Maro Giafferri (Corse) Painlevé (Seine) Poittevin (Marne), Bénazet (Indre). M. Violette (Eure et Loir) cũng biểu đồng tình với các ông trên này.

Xem cái danh sách các ông trên này, thì rõ cái việc biểu tình trên này không [illegible] trị, vì vừa có cả người về phe bênh vực, và phe phản đối chánh-phủ.

Số chi thu năm 1928

Ông tổng tiền thẩm ủy viên của ban tài chánh công bố rằng trong số chi thu năm 1928, số thu thặng hơn số chi 123 triệu.

Đảng xã-hội với nước Nga

Ban chính trị thường trực của đảng xã hội ưng chuẩn một khoản không cho phép người trong đảng xã hội sang Nga dự các cuộc mừng ngày kỷ niệm việc cách mệnh của Nga.

Tây-ban-nha

Thợ mỏ đình công

Thợ mỏ ở Asturies vì việc tiền công đình công đã trở lại làm việc một ít.

Nước Áo

Việc tài chánh

Tại hội đồng quốc dân, quan thượng thư tài chánh đã công bố rằng số chi thu đã được quân bình. Ông có nói tình thế trong nước đã chắc, và việc nông phố hiện đã phát đạt.

Nước Đức

Bản luật về việc học

Nghị viện đã giao cho một tiểu ban xét bản luật về việc học.

Cái vấn đề trú binh

Ông phó thượng thư đã tuyên bố tại ban ngoại giao ở nghị viện rằng về việc giảm trú binh, liệt quốc có trú binh giữ đúng như lời ước.

Hy-lạp

Lễ kỷ niệm ông Berthelot

Ngày hôm nay, đã làm lễ bách chu niên ông Berthelot. Các tuần dương hạm Anh, Hy-lạp và của Pháp sẽ đến dự lễ kỷ niệm; trong khi làm lễ kỷ niệm lại làm lễ khởi công một đài kỷ niệm.

Nước Argentine

Cuộc bay của các phi-hành-gia Costes và Lebrix

Vì có bão dữ-dội, nên các phi-hành-gia Costes và Lebrix phải đỗ xuống Pelotas, ở Brésil (về miền Rio-Grande do-Sul) Hồi 9 giờ 40, thì các phi-hành-gia bay đi Buenos-Ayres.

Chánh-phủ Argentine định lấy quốc lễ tiếp các phi-hành-gia. Các báo đều đăng các bài ca-tụng cuộc bay của các phi-hành-gia, và thuật các lễ đã nghênh tiếp các phi-hành-gia ở Brésil, cùng các lễ sẽ nghênh tiếp các phi-hành-gia ở Buenos-Ayres.

Nhật-bản

Một nhà đại-học tư-thục

Tử tước Goto định lập một nhà đại học tư-thục ở miền Odawara. Ông đã tậu được một khu đất để làm nhà trường.

Việc giao tế với nước Nga

Chánh-phủ Xô-viết đã mời hôm nhà văn sĩ Nhật dự lễ kỷ-niệm cuộc cách-mệnh ở nước Nga

Ngày hôm nay, có tin rằng quan đại sứ mới nước Nga ở Đông-kinh là M. Kubysheff, chứ không phải là M. Rakowski.

Báo *Kokomin* báo tin rằng quan thủ tướng Tanaka đã ủy quyền cho M. Goro, và M. Putura sang Nga để điều-đình cuộc thân-thiện ba nước Nhật Nga, và Đức.

Quan cố vấn Maisky, ủy viên ở bộ đại-sứ Xô-viết sẽ đến Đông-kinh để nhận chức đại-lý cho đến khi M Dovgalewsky ở Paris

Lễ kỷ niệm bách chu niên ông Berthelot

Nhân dịp lễ kỷ niệm bách chu niên ông Marcelin Berthelot, nhà báo Ko-[illegible] tonyết, có tử tước Ishii, nguyên đại-sứ của Nhật ở Paris, M. de Bilty, đại sứ Pháp ở Đông-kinh, các giáo-sư Owkotsi, Masao Katayana, và nam-tước Fajita chủ-trương.

A. R. I. P.

Cuộc bay từ Paris đến Saigon

Ngày 21 Octobre 1927

Phi hành đại úy Challes nói rằng phi hành gia bay từ Paris đến Saigon được mọi điều như ý. Cái tàu bay Potez, máy phát động Lorraine 450 mã lực, chạy tốt lắm.

Đại úy nói đại úy bay đến Saigon là cùng. Đại úy định lưu ở Saigon hai ba ngày rồi bay trở về Paris.

A. R. I. P.

Việc Trung-hoa

Ngày 17 octobre 1927

Tình-hình Trương-gia-khẩu

Vì thấy quân Phụng-thiên thắng thế sắp tiến đến Trương-gia-khẩu, nên nhân-dân ở đó đã phải đem cất giấu hết những lá cờ thanh-thiên bạch nhật đi.

Chính-phủ Nam-kinh tiến binh

Chính-phủ Nam-kinh đã cử binh lên đánh miền bắc, các quân đội đã lục-tục qua sông Dương-tử. Ngày 14 tướng Hạ diệu-Tổ đã qua sông đến trước mặt trận để đốc chiến. Đại-đội quân đoàn thứ bảy đã qua sông tiến lên Bạng-phụ và Từ-châu. Trình-Tiềm sẽ nhận chức tổng chỉ-huy. Quân số là hơn 20 vạn.

Đường-sinh-Trí ở Hán-khẩu đã quyết phái Hà Kiện mang quân đoàn 35 và Lưu-Hưng mang quân đoàn 36 tham dự vào cuộc bắc phạt.

Tin Uông-tinh-Vệ

Hiện Uông còn ở Hồ-linh, đợi bọn Tôn-Khoa về đến Nam-kinh thương lượng thỏa thuận rồi, bấy giờ Uông mới về Nam-kinh để nhận chức.

Một viên tài-chính ở Quảng-đông bị bắn

Hồi 12 giờ trưa ngày 12 octobre vừa rồi, hội ủy-viên Quảng-đông đã hạ lệnh đem bắn giết viên khoa-trưởng trong tài-chính-sảnh là Tử-thiện-Đàm. Nghe đâu vì tội lạm thu tiền quyên của một công ti là 1200 đồng và khi cưới con gái lại dùng hồng thiếp của tài-chính sảnh để bắt ép các nhà buôn phải đưa lễ vật.

(*Dịch báo Tàu*)

Ngày 21 Octobre

Cái nạn bắt cóc nhà giàu ở Thượng-hải

Ở Thượng-hải vẫn náo động về cái nạn bắt cóc nhà giàu. Mười tám người Trung-hoa có chân trong hội các nhà chủ ngân hàng có tiếp được thư dọa dẫm. Người Trung-hoa giàu có hoặc có danh tiếng đều dời chỗ ở, hoặc đến ở các khách sạn ngoại quốc. Lính cảnh sát Trung-hoa không sao tìm được người viết thư ấy, vì gia quyến những người bị bắt thấy họ dọa nạt không dám cho tin tức.

A. R. I. P.

Các cuộc vận tải không-trung ở thuộc địa Congo của nước Bỷ,

Đường hàng không lớn ở Congo lập ra trong năm 1922 đã bắt đầu dùng cho công chúng từ năm 1923. Đường thứ nhất ấy nối đất hạ Congo với đất Katanga, và chở hành khách và thư tin đường dài cả thảy 2050 km.

Đường ấy thành thành ngày 25 Juin 1925, và từ tháng Juin năm ấy [illegible] ấy chia ra như sau này: Đoạn thứ nhất (350 km): Boma-Matadi-Thysville-Kinshasa (Léopoldville); đoạn thứ nhì (850 km) Kinshasa-Bandundu Eolo-Pebe ngu (Hebo) – Luebo; đoạn-thứ ba (5) km) Luebo-Kanda, Kanda-Kamina-N'Guié (Katanga).

Công-ty chủ trương đường ấy tổ chức nhiều công trình rất quan-trọng như các xưởng đóng tàu bay ở Boma là một khu đất có đường riêng dài 15 kilom. nối với Lokandu; ở Kinshasa – Léopoldville, có trường bay rộng 100 hectares, ở đấy có đủ nhà ga, xưởng chữa tàu, các kho chứa đồ, một nhà đỗ tàu rộng 33m, dài 55m, và cao 8m, làm bằng sắt và bằng gạch, có thể chứa được 6 cái tàu bay ba máy phát động; một nhà đỗ tàu rộng 24m, dài 24m bằng gỗ, bằng gạch, và bằng tôn có thể chứa được ba cái tàu một máy phát động; một khu nhà 12 cái cho các viên-chức ở; ở Luebo có các nhà đỗ tàu bằng kim-khí, các xưởng chữa tàu, các nhà giấy, và nhà ở cho các viên chức; ở Gulé cũng có các nhà đỗ tàu, và các nhà ở; sau cùng ở Bandundu có một cái xưởng đỗ tàu rộng 24m, dài 24m.

Đường hàng không ấy hiện nay có 12 trường bay rộng rãi và tử tế, 74 trường bay cứu trợ, trường nọ ở gần trường kia, khiến cho tàu bay cứ bay độ một khắc đồng hồ lại có chỗ để đỗ xuống. Dọc đường có đặt dấu hiệu rất rõ ràng, chỉ trừ miền Kasai là chưa được hoàn thiện mà thôi. Vì nhiều đoạn đường người cầm máy không có địa đồ cũng đi được không sợ lạc đường. Nhưng có một điều khuyết điểm là chưa có đường vô tuyến điện, hay đường điện thoại nối các trường bay với nhau. Cả các sở nghiệm thời tiết cũng chưa có.

Tàu bay thì có 8 cái tàu ba máy phát động Handley-Page W-8, 5 cái chạy luôn và 3 cái dự phòng; 3 cái tàu một máy phát động De Havilland 50, 2 cái chạy luôn, và 1 cái dự phòng.

Tàu bay ba máy phát động, thì có hai cái máy Siddeley Puma 240 mã-lực, và một cái Rolls-Royce Eagle 360 mã lực, các tàu một máy phát-động thì dùng máy Siddeley Puma.

Tàu bay cùng các máy trong tàu bay chở một cách riêng để dùng ở thuộc địa. Ở các ga đỗ tàu đều có chứa đồ thay, cùng là dầu xăng để trong hầm kín cho khỏi bốc hơi. Tàu bay thường phải đem đến các nhà ga lớn, và ở Kinshasa để khám xét luôn.

Các tàu thường chở như sau này: Các tàu bay ba máy phát động: 1.000 lít dầu xăng, 200 kilos dầu, 200 kilos các đồ dùng trong tàu, 400 kilos hành khách, và đồ hành-lý, 1.000 kilos các bao thư; các tàu bay một máy phát động 350 kilos, các bao thư.

Các viên chức làm ở đường tàu bay ấy có một viên chánh sở một viên chánh xưởng thợ, một viên chánh coi về việc gỗ, hai người kế toán, năm người hỏa tiêu, các thợ máy v. v... Tất cả 36 người Bỷ, và 180 người bản xứ Hắc-chủng.

Từ ngày có đường hàng không ấy thư tin đi lại đỡ được nhiều thì giờ. Các thư tin ở Bỷ chở đến, để gửi đi Léopolville tới chóng hơn được hai ngày, vừa đi vừa về đỡ được bốn ngày. Nhờ có đường hàng không ấy, ở Hebo và ở Luebo nhận được thư ở Âu-châu gửi đến có thể đáp lại thư trong một chuyến tàu đem thư ấy đến, như vậy đỡ được ba tuần lễ. Thư tin gửi đến Katanga, thì tàu bay cũng chở đi cùng một lúc như qua đường Cap, nhưng nhờ có tàu bay nhà bưu-điện đỡ được nhiều tiền lắm.

Về đường vận tải hành khách cũng đỡ tốn được nhiều thời giờ lắm. Từ Boma đến Léopoldville, đi đường bộ hay đường thủy, mất 8 ngày. Đi tàu bay [illegible] bethville, đi đường bộ, và đường thủy mất hơn một tháng, đi tàu bay mất có 2 ngày.

Đi từ nước Bỷ đến Congo, thì thời giờ giảm được như sau này: Đi đến Léopoldville trước mất 20 ngày bây giờ mất ba ngày; đi đến Bandundu, trước mất 25 ngày bây giờ mất 8 ngày, đi đến Port Franc trước mất 30 ngày, bây giờ mất có 12 ngày; đi Luebo trước mất 32 ngày, bây giờ mất có 14 ngày.

Từ Luebo đến Elisabethville, cách nhau 200 kilomètres, xe hỏa mỗi tuần lễ chỉ chạy có hai lần, nay lại đặt đường tàu bay chỉ nay mai là xong.

Sau này lại còn đặt đường hàng không Léopolville-Coquilhatville-Stanleyville, rồi lại nối đến sông Nil và dọc sông Oubanghi, về phía hồ Tchad. Lại định đặt một đường Elisabethville-Kabalo-Kongolo-Kindu-Stanleyville, và một đường Luebo-Lusambo-Albertville, và về phía đông-bộ Phi-châu nước Anh. Cả các đường ấy dài 7.500 kilomètres, mà hiện 2050 kilomètres đương chạy rồi.

Hành khách đi tàu bay hiện đã nhiều lắm. Hiện lại đặt các đường ô-tô, đường tàu trượt, đường ô-tô để nối các bến tàu bay với các tỉnh quan trọng. Đồ đồng mỗi chuyến tàu thủy đến, có hai tấn thư tin giao cho tàu bay chở đi. Thường phải dùng hai chiếc tàu bay, hai máy phát động để chở thư tin ấy đến Léopoldville.

Tổng kê công việc của đường hàng không ấy về mấy năm trước như sau này:

Năm 1925 (từ juin đến décembre) đi được 49 989 kilomètres, cả thảy 404 giờ 13 phút. Đi lại điều độ, không xảy ra việc gì cả.

Năm 1926 (từ janvier đến novembre) đi được 137.756 kilomètres. Cả thảy 1.127 giờ; 624 hành khách; 1.418 kgs. hàng hóa; 3.716 kilos thư tin.

Khí hậu ở thuộc địa Congo nước Bỷ tiện cho việc hàng không; giời thường sáng sủa, khi đi tàu bay giời lại đỡ nóng hơn đi bộ; ở một vài miền, chỉ có sương mù đến 9 giờ, rồi sương tan hẳn đi. Mưa gió thường đến hồi 16 giờ mới có. Tàu bay Handleypage thường chạy có 120 kilomètres một giờ, nên lắm khi gần đến giờ mưa gió, thì tàu bay phải đỗ xuống dọc đường, chứ không đi đến nhà ga đã định.

Vua nước Ai-cập ở Pháp

Ngày 11 octobre 1927

Quan Giám-quốc Doumergue đã đặt tiệc khoản đãi vua Fouad 1er, nước Ai-cập, sau bữa tiệc ấy, hai ngài lúc cuối có chúc mừng lẫn nhau.

Quan Giám-quốc Doumergue chúc mừng vua Fouad 1er nước Ai-cập có nói tình thân ái của hai nước gốc ở sự thân thiện về đường lịch sử, và ở sự đề huề với nhau vì công tâm mà đã bồi đắp cái trí thức của nhân loại.

Vua Fouad 1er đáp lại có kể cái tình thân ái của hai nước, và nhắc lại cái công trình của ông de Lesseps là người Pháp đại danh, làm cho hai cõi lục địa cách rời nhau ra, mà thành ra làm cho hai thế giới gần gặp lại với nhau.

Sáng hôm nay, vua Ai-cập có đặt một vòng hoa trên phần mộ người tử sĩ vô danh. Buổi chiều hội hàn lâm khảo cổ, và văn chương có đặt hội đồng nghênh tiếp.

Tin sau cùng

Cuộc bay từ Anh đến Úc-đại-lị-á

Marseille. — *Bốn chiếc thủy phi-cơ Anh bay từ Londres đi Úc-đại-lị-á, đã khởi hành sáng hôm nay ở hồ Berre bay đi.*

Cuộc bay của các phi-hành gia Costes và Lebrix ở Nam Mỹ

Các phi hành gia Costes và Lebrix đã tới Buenos-Ayres, công chúng nhiệt thành hoan nghênh. Các phi hành gia nói đi đường rất khó khăn. Trong khi các phi hành gia ở Agrentine chánh-phủ tiếp đãi. Các phi hành gia định đi bay mấy cuộc ở Nam Mỹ.

Đảng xã hội ở Pháp với ngày kỷ niệm cuộc cách mệnh ở Nga

Bản chánh trị của đảng xã-hội đã có lệnh cấm, mà ba ông hội viên đảng ấy cũng đi Moscou để dự ngày lễ kỷ-niệm cuộc cách mệnh nước Nga. Bạn hội đồng [illegible] đảng.

A. R. I. P.

VIỆC HANOI

Thời tiết

7 giờ	25 độ
15 giờ	29 độ

Giá thóc gạo:

Gạo hạng nhất, một tạ		9$70
— nhì	—	8 30
— ba	—	7 90
Thóc hạng nhất	—	5 50
Bắp ngô	—	5 50

Giá bạc. — Kể từ ngày 22 Octobre 1927, giá bạc ở kho Nhà nước định là 12 f, 50.

Thời giá quốc trái:

Ngày 18 Octobre 1927

3 %	hoàn dần		69 f, 30
3 ½ %	hoàn dần		85 f, 50
4 %	vĩnh viễn	1917	60 f, 30
4 %	»	1918	59 f, 05
6 %	»	1920	89 f, 00
5 %	hoàn dần	1920	89 f, 00
4 %		1925	97 f, 65

Ngày 20 Octobre 1927

5 %	vĩnh-viễn	55 f, 20
5 %	1915-1916	75 f, 80

Tin tàu. — Tàu *Songbo* ở Haiphong sẽ chạy thẳng đi Hong-kong ngày 24 octobre hồi 8 giờ sáng. Các thư từ ở Hanoi sẽ mang xuống Haiphong chuyến xe lửa 20 giờ 7 phút tối 23 octobre 1927.

— Tàu *Hanoi* đến ngày 24 octobre hồi 15 giờ ở Haiphong sẽ chạy đi Hongkong đường Pakhoi, Hoihao và Fort Bayard.

Các thư từ ở Hanoi sẽ mang xuống Haiphong chuyến xe lửa 6 giờ 16 sáng hôm ấy.

CÁC NHÀ DÙNG ĐỒ ẢNH NÊN BIẾT

Vì hiệu bào chế Montès, 54 phố Paul Bert, Hanoi mua nhiều, và mua được rẻ, nên hiệu ấy lại có thể bán được các chất Hyposulfite de Soude, Bisulfite de Soude, Sulfite de Soude, Hydroquinone, và tất cả các thứ dùng vào nghề ảnh, theo giá rất rẻ.

Viết thư mà hỏi giá.

Hội đồng chính phủ. — Các văn đệ giao cho các ban xét hiện nay vẫn chưa xong, nhưng đến sáng thứ hai 24 này hồi 8 giờ sẽ đem bàn ở tại kỳ đại hội-đồng.

Quan Toàn-quyền về Pháp. — Quan Toàn-quyền Alexandre Varenne và quí phu-nhân đến tối thứ tư này sẽ từ biệt Hanoi xuống Haiphong để đáp tàu *Claude-Chappe* về Pháp.

Ngài và phu nhân sẽ tiếp các quan chức và các đại biểu Tây Nam đến chào ngài trước khi khởi hành ở trong phòng khách phủ Toàn-quyền chiều thứ tư 26 octobre từ 17 giờ đến 19 giờ.

Tin đường sá. — Đường số 21 từ Sơn-tây đi Xuân-mai qua Phú-bản xe cộ đi lại phải từ từ cẩn thận.

Tiền cước tải muối. — Nhân sở xe lửa đòi lại các giá tiền cước vận-tải có tư hỏi ý kiến phòng Thương-mại Hanoi thì phòng ấy đã ưng thuận cả, duy có khoản tiền cước vận-tải muối thì phòng Thương-mại mong rằng cái số tiền cước tăng lên nên để sở Thương chính chịu lấy thì phải, vì rằng muối là một thứ thực phẩm tối cần cho nhân dân.

Sở Thương-chính không chịu vì lẽ sau này:

Nguyên nghị-định 18 octobre 1921 do chỉ-dụ quan Giám-quốc ngày 7 mars 1922 đã duyệt y có định rằng: « Giá cả tiền muối bán ở mỗi kho trừ là do quan Thương-chính tổng-trưởng định trước và đăng vào trong Quan-báo Đông-dương.

Tiền ấy tính theo như sau này:

1. Tiền mua của những người làm muối;
2. Thuế muối;
3. Tiền phí tổn các khoản như là công trông nom, đài-tải, muối vụn, vân vân...

Nói tóm lại là phàm những tiền gì nhà Thương-chính đã bỏ ra thì đến khi bán phải lấy lại cả và lại tính thêm khoản tiền thuế mỗi tạ tây là 2$25.

Trong ngạch cai-trị. — Có tin rằng M. de Bottini là phó cai-trị hạng nhất mới được ký bổ cai trị hạng ba hiện sang chánh tòa nhất phủ Thống-sứ sẽ đổi đi Công-sứ Laokay thay M. Klein sẽ đi Đốc-lý Haiphong.

Đất bán đấu giá. — Đến ngày thứ hai 7 novembre hồi 9 giờ sáng tại tòa Đốc-lý Hanoi sẽ bán một khu đất công ở đường Tuyên-quang và đường Victor Hugo, diện tích 655 thước vuông, và đặt giá là 3275 đồng.

Hãy còn chuyện án mạng ông Noël. — Quan Dự-thẩm cho đòi Alexis là thủ phạm việc án mạng ông Noël đến hỏi lần nữa thì hắn lại khai rằng có một điều trước hắn quên chưa khai là tối hôm 8 juillet hồi 8 giờ lúc ở Vĩnh-yên xuống Hanoi, sau cái lúc ông Noël bị mấy người cho mất bẩn chết thì hắn có gặp một cái ô-tô đi lên trong có một người Annam và một người Tây to lớn bận áo trắng và đeo kính. Trong xe lại có một cái ghế dài. Sau nữa đến khi gần đến Gia-lâm hồi 10 giờ hắn có gặp M. Mansohn là luật sư đi ô-tô mà xe hắn vượt đi trước. Quan dự-thẩm hỏi thì M. Mansohn khai rằng có tối mồng một thì ông đi Bắc-ninh chứ không phải tối mồng 8.

CHO ĐƠN VÀ THĂM BỆNH KHÔNG LẤY TIỀN

Tôi là người định đăng tên trong bản báo, hiện ở nhà số 4 (trên gác) phố nhà-thương Phủ-doãn (đối ngạn với nhà điện), tuy không mở cửa hiệu làm thuốc, nhưng sẵn lòng giúp bà con, vậy ai muốn hỏi thuốc thang gì hoặc xin đơn, mời người cứ lại không phải trả tiền.

7094 Phùng-năng-Tĩnh.

MUỐN BÁN:

1 cái xe ô-tô *Salmson* 10 c. v. máy còn tốt sơn lại hết cả.

Hỏi tại bản quán. 7,125

CHỈ CÓ MỘT THỨ THÔI

Thuốc đau mắt vàng rất công-hiệu mà quý-khách đã hoan nghênh bấy nay thì ở trên lọ thuốc phải có hiệu rõ « *COLLYRE JAUNE selon la formule du Dr Casaux* ».

Thuốc cũng vàng, giấy gián lọ cũng vàng mà giấy bọc cũng vàng, các quý khách nên đòi bằng được như thế thì mới khỏi nhầm.

Bán tại hiệu bào-chế:

CHASSAGNE

[illegible]

Tại sở mật thám. — M. Klein, Cẩm chánh sở mật-thám, về Pháp nghỉ dưỡng bệnh từ tháng février trước, nay lại sang Bắc-kỳ nhận chức cũ.

Ngạch thừa phái. — M. Phan-v-San, thừa phái hạng nhì phủ Đoan-hùng (Phú-thọ) được phép nghỉ 21 ngày, lĩnh cả lương, để về Quảng-bình (Trung-kỳ)

M. Ng-Khắc [illegible] thừa phái hạng năm phủ Đoan-hùng (Phú-thọ), nay kiêm việc lục-sự tại tòa án đệ nhất cấp phủ ấy trong khi M. San nghỉ.

Biệt xứ. — Cái án tòa Thượng-thẩm Hanoi phiên ngày 2 août 1927 khép Lý-a-Ung phải 5 năm biệt xứ, nay thi hành ở khắp địa hạt Bắc-kỳ.

Nuôi vú nên cẩn thận. — Tên Phạm-thị-Thược 20 tuổi quán làng Bạch-sam phủ Mỹ-hào tỉnh Hưng-yên ở vú sữa với Bạch-đằng-Thuyết, làm bồi cho M. Houllier ở phố Đồng-khánh số 80, được 25 ngày, đến ngày 1er octobre, hồi 5 giờ sáng trốn mất, chủ nhà soạn thấy mất đôi hoa tai vàng và nhiều quần áo đáng giá 50 đồng. Liền đi trình sâm. Nay sở mật-thám đã bắt được Thị-Thược ở quê nó. Đôi hoa tai cũng tìm thấy dấu trong bồ thóc nhà nó.

Ngạch mật thám. — MM. Trần-văn-Nghĩa đội nhất và Ng-văn-Tịnh, đội nhì ở sở mật thám nay đổi xuống Nam-định.

[illegible] kính-cáo để các nhà đại công-thương cùng các tư gia gần xa biết rằng lịch sang năm của bản-quán đã bắt đầu in vậy các ngài muốn mua buôn hay muốn đặt cho hiệu các ngài thì xin kíp đến bản-quán mà chọn trước lấy các kiểu vẽ đẹp, nếu chậm thì người ta chọn hết mất.

Sau đây bản-quán xin thử in ngày mồng một Tết ta sang năm ra làm mẫu để các ngài xét thì đủ biết lịch của bản-quán rõ ràng tiện lợi hơn các thứ lịch khác là thế nào:

JANVIER

23

LUNDI

L. S. Raymond

Fête du nouvel An annam.

1er jour du 1er mois de Mậu Thìn

大 月 正

Kiến Giáp-dần — Sao Nhâm-tuất

壹 初

Ngày Nhâm-tuất

Hành-Thủy — Sao [illegible] — Trực-Thu

[illegible]

Cung-lễ nên dùng giờ Sửu giờ Tị đều được thượng-cát.

Xuất hành nên đi về phương Đông dùng giờ [illegible] thì đón được [illegible] hoặc giờ Tị thì đón được thiên ất, quí nhân.

Giá lịch của bản-quán bán như sau này:

Từ 100 trở lên	0$35	một
Từ 50 đến 99	0 40	»
Từ 1 đến 49	0 45	»
Tiền cước 1 quyển	0 25	»
» 2 quyển	0 40	»

Các ngài ở xa, muốn mua lẻ tưởng nên rủ nhau mua chung cho nhẹ tiền cước thì hơn.

Ai muốn hỏi gì, xin cứ viết thư về cho ông Quản-lý nhà in bản-quán như sau này:

M. BÙI-XUÂN-THÀNH

61-63, Rue du Coton, Hanoi.

CINÉMA PALACE

Programme du Mercredi 19 au Mardi 25 Octobre 1927

ÉCLAIR-JOURNAL

Grande-Revue d'Informations du monde entier

LES GRANDS FILMS AUBERT présentent

LE DANSEUR MADAME

Comédie parisienne en 6 partie de MM. ARMONT et BOUSQUET avec

MARIE CORDA & MICHEL VASKONG

Entr'acte après la 3e partie

MATINÉES A PRIX RÉDUITS tous les Jeudis, Samedis et Dimanches.

Không nỡ bọc chân lại

Dù người nhũn-nhặn kín đáo đến đâu, nếu đã dùng đến những kiểu bít tất của bản-hiệu. Thực không còn mấy ai là đang tâm dùng miếng da hay miếng dạ(1) che chân lại nữa. Mà thật thế, nếu quí khách không tin xin mời quá bộ lại bản hiệu, xem nhời nói trên kia có đúng không.

V. Demange Hanoi

(1) Guêtre de ville

GIÀU AUTOS!!!

Muốn cho tìm-bay mà cần autos vừa tốt mà vừa giá hạ

Các ngài đừng thử xem

QUANG-VINH

Fournisseur de l'Aéronautique d'Indochine

60, Rue des Pavillons Noirs, Hanoi

Téléphone 288

Lớp dạy tối. — Tại Trung Bắc Học Hiệu bây giờ cũng có lớp dạy tối để dạy học-trò thi vào trường Bảo-hộ hay trường Sư-phạm hoặc vào làm ở các công-sở.

Giấy xin học phải gửi đến ông Hiệu trưởng ở phố nhà Thờ (rue Lamblot) số 42.

Ô-tô đụng xe đạp. — Ngày hôm qua vào hồi 3 giờ rưỡi, Phạm-Đông làm bếp, đi xe đạp từ phố Tràng-tiền lại qua cửa Nam, khi qua nhà thư viện, quay xe đạp trở lại, bất ngờ gặp chiếc ô-tô đến sau đụng phải. Khi nâng lên bị một vết thương ở đầu, đưa ngay vào nhà thương buộc thuốc xong thì đã về nhà. Chiếc xe đạp bị hư hỏng cả. Xét ra thì lỗi tại người đi xe đạp.

Bỏ quên trên xe. — Mme Vũ-thị-Tiên ở Nam-định lên Hanoi trọ ở đường Cité Immobilière khai rằng bỏ quên ở trên một cái xe không nhớ số, một gói quần áo và một món tiền 120 đồng.

Bội tín. — Nguyễn-văn-Huê ở ngõ Hà-trung số 77 kiện Chu-thị-Thạch bội tín một món tiền 110 đồng và một đôi hoa đáng giá 11 đồng.

Mất trộm. — Mụ Lê-thị-Thụ cho thuê nhà ở phố Hàng Da số 36 bị kẻ trộm lấy mất một đôi xuyến vàng đáng giá 50 đồng.

[illegible] ở cổ phía dưới mang tai bên tay trái, to bằng cái mu bàn tay trẻ con 3 tuổi, mọc lên đã hơn một năm nay không đau đớn bận bựu gì cả. Năm ngoái tôi ở bên Pháp cũng có chữa tại nhà thương bên ấy, các quan bác-sỹ có cho chiếu «Rayon Violet» nhưng cũng không thấy khỏi. Đến nay tôi về Nước nhà thì cũng có đề bằng thuốc ta chưa thấy công hiệu gì, duy độ 20 hôm nay tôi lại dùng cách cứu vằng ngải với xạ thì nay thấy nó tan ra thành ba hòn cục bằng quả táo con. Ấn vào những cục ấy cũng không thấy đau đớn gì, nghĩa là cố vỗ ra thì không đau, chỉ duy có mấy cái cục ấy, nó tức mình mà thôi.

Vậy ông bà nào, hay ông lang nào có thuốc gì chữa cho tan được những cục ấy thì xin làm ơn chữa cho, tôi rất lấy làm hoan-nghênh và cảm tạ.

[illegible]-Thịnh

Sous-officier en congé,

20, Rue Tiền-Tsin Hanoi.

7.166

Hiệu tôi mua quốc-trái Đông-pháp trả giá cao hơn khi mua của Nhà nước.

Fonderie-Tonkinoise

HOÀNG-XUÂN-LAN

53, bis Avenue Henri d'Orléans.

HANOI

PHÒNG-THĂM-BỆNH

CỦA QUAN

Y-khoa Bác-sĩ MAURICE LOUBET

Thương thụ đệ ngũ đẳng Bắc-đẩu bội-tinh.

Nguyên chuyên về ngoại khoa tại bệnh-viện Tunis, Fez, Rabat, Casablanca Port-Said Ai-cập Suè.

Ngoại khoa, hộ sinh, chữa mắt và các thứ bệnh lậu, bệnh giang mai

Giờ khám bệnh: Buổi sáng 7 giờ đến 9 giờ — chiều 14 — đến 17 —

KHÁM BỆNH: Giá 3 đồng một lần

XIN GIẤY LÀM-CHỨNG: Giá 1$50

Phòng thăm bệnh tại ĐƯỜNG GIA-LONG, 32. giây nói số 286

NAM ANH THƯ QUÁN

13, Rue du Coton -- Hanoi

MỚI XUẤT BẢN

LE PETIT ÉCOLIER

Sách tập đọc chữ tây của hai ông giáo Lê-văn-Lễ và Phạm-Tá soạn, dùng cho các học-sinh lớp tư và lớp năm các trường Pháp-Việt,

Giá 0$35 7.173



Các điều lệ về cuộc thi xe đạp Hanoi Đáp cầu. — (*Tiếp theo*).

Điều thứ V. — Lúc chạy ở đường, những người chạy thi phải nghiêm theo các luật lệ đi đường, nếu có xảy ra sự gì thì người chạy thi phải chịu trách nhiệm cả.

Điều thứ VI. — Những người chạy thi có thể dùng được xe đạp bánh (boyaux) hay là lốp riêng cũng được.

Còn bánh (roue libre) thì chỉ cấm không được thi vào giải nhất thôi.

Khi chạy thi, cấm không được đeo kính hay là mang đồ gì chứa nước ở mình.

Nếu đang khi chạy thi có xảy ra sự gì ngăn trở, thì cũng vẫn được thi, nhưng muốn mang, xách, chữa chạy, xe của mình thế nào thì mặc mình, cấm không ai được giúp.

Lúc chạy thi cấm không được chạy có người kèm trước kèm sau, hay là người nào chữa gì cho mình. Hoặc các nhà bán xe đạp có ý muốn phù tá gì cũng cấm. Những điều lệ l'U.V.F. nếu có khuyết điểm điều gì thì đã có hội-đồng trị sự xét định.

Lúc sắp bắt đầu chạy phải nghiêm theo kỷ luật.

Điều thứ VII. — Những người chạy thi phải ăn mặc cho sạch [illegible], Áo-nịt, quần đen, bít tất đen, và đi giày hẳn hoi.

Điều thứ VIII. — Nếu ai thi vào giải thứ nhì mà đến trễ trong 2 giờ về sau lúc bắt đầu chạy thì không [illegible] phải đến trễ 3 giờ về sau lúc bắt đầu chạy cũng không được thi nữa.

Điều thứ IX. — Lúc thi xong thì Hội trị sự phát thưởng ngay cho những người được giải

Điều thứ X. — Nếu ai muốn kêu điều gì về lúc chạy thi, thì lúc thi xong độ 1 giờ phải kêu ngay và nộp một đồng (1$00)

Khi hội đồng xét đích rằng mình kêu, có nhẽ phải thì hội lại trả lại 1$00 tiền nộp ấy. Nếu quá hạn này tai ai kêu gì cũng không chấp nữa.

(Bản dịch của hội *Pédale Tonkinoise*)

VIỆC BẮC-KỲ

BẮC-NINH

Khảo học-trò thi thư-ký lục lộ. — Hồi 7 giờ rưỡi sáng hôm thứ năm, sở Lục-lộ đã khảo những học-trò thi thư-ký lục-lộ tại trường Pháp-Việt Kiêm-bị con giai, cậu nào trúng khảo thì mới được sang Hanoi để thi thư-ký.

Ngăn cấm việc tịch biên. — Ngày hôm thứ ba vừa rồi, ông Cẩm kiêm chức thừa-phát-lại đem một người phó Quản và một người Tham-ký sở Cẩm đến nhà một người tên là Bái, ở làng Cửu-yên, phủ Thuận thành để tịch biên gia-sản. Nguyên do Tài-thừa-Hoàn có kiện người ấy về việc nợ. Khi chủ nợ dẫn ông Cẩm đến nhà hắn tịch biên thì hắn muốn sinh sự giở-hoẹ và gọi cả họ cùng Chánh-hội đến để chực kháng cự ông Cẩm và giữ người chủ nợ lại để chực mưu hại. Bấy giờ ông Cẩm hỏa cho người về báo phủ. Ông phủ phái ông Trợ và lính về để bắt những người can về việc ấy.

Ngày hôm sau quan Án đã thân-hành xuống tận nơi để xét, và bắt giải cả những tên can liện về việc đó lên tại tòa để xử.

ĐÁP-CẦU

Ăn cắp phẩm. — Thường nhà máy giấy Đáp-cầu hay mất cắp giấy và phẩm luôn, dù có giữ gìn cẩn thận thế nào cũng vẫn mất, vì những kẻ ăn cắp lại chính là những phu thợ làm ở trong nhà ấy.

Sở cảnh-sát Đáp-cầu cũng đã bắt được một vài lần và đã giải sang Tòa-án Hanoi để kết án mà họ vẫn không kinh.

Như ngày chủ-nhật vừa đây, lại bắt được hai tên ăn cắp phẩm nữa, mà tên chủ-động cái việc ăn cắp này lại là một người cai đốc-công (Contre-maître) và được giữ chìa khóa những buồng để phẩm.

Nguyên sáng ngày chủ-nhật ấy, hồi 11 giờ 30 thì đổi kíp, thợ thuyền phu phen ra về cả, nhưng ai ra đến ngoài cổng thì cũng phải giữ lại để khám xem có lấy gì về không.

Khi khám đến một người coolie tên là Phạm-Trác thì thấy dắt ở trong thắt lưng một gói phẩm, Người gác cổng liền bắt lại đem trình ông chủ nhà máy. Ông chủ nhà máy bắt giải xuống sở Cảnh sát, tra hỏi ra thì tên này xưng ra là tên cai Hiếu tức Trần-trọng-Hiếu làm đốc-công ở trong nhà máy và coi về việc sản phẩm giao cho để đem ra ngoài bán.

Hỏi thì tên Cai-Hiếu này chối, không nhận là gì cả, song vì có đơn kiện của ông chủ nhà máy, nên cả hai tên cũng phải bắt giải sang tòa án Hanoi để xét xử.

HƯNG-YÊN

Ném đá vào ô-tô. — Ngày 18 octobre 1927 hồi 1 giờ chiều tôi đi cái ô-tô chở hành khách ở Hanoi về Hưng-yên, đi đến làng Gò ở mé dưới huyện Yên mỹ, thì có người đứng dưới đường ném một hòn đá lên ô-tô tin ngay vào mu bàn tay tôi, chảy ra đến một chén máu, tôi đau điếng người đi, đến lúc những người làm ô-tô biết thì ô-tô đã chạy khỏi rồi, và tôi cũng không đau lắm, cho nên cũng không phiền hắt hơi gì nữa, đến lúc đi đến Lực-điền tôi mua rượu để bóp tay thì cũng không can gì, nhưng tôi tưởng nên lại cảo mấy lời lên báo chương để cho hành khách biết rằng ở quãng đường làng ấy có đứa tai ác ném ô-tô, thì phải có ý kẻo có khi vỡ đầu sẽ tai chăng.

Ng-v B. lại cảo.

HÒA-BÌNH

Quan Toàn quyền đến thăm tỉnh Hòa-bình. — Chiều hôm chủ nhật 16 octobre 1927, quan Toàn-quyền Varenne cùng quí phu nhân có lên chơi thăm tỉnh Hòa-bình. Trong tỉnh đến sẵn cả, trước cửa tòa sứ có bày hương án, lại có một bọn nữ nhạc mường 15 người con gái đánh cồng, [illegible] nhạc tây của quan Tuần-phủ cử nhạc Quan án, các quan Châu và các quan Lang đến đứng chực đón ngài ở trước tòa sứ; còn quan Chánh Công-sứ, quan phó Công sứ và quan Tuần phủ thì đi xe auto đến tận Bến-Ngọc đón ngài, khi xe quan Toàn quyền và các quan theo ngài đến Bến-ngọc, đều để xe bên kia sông, các quan sang phà rồi đi xe quan chánh-sứ và quan Tuần-phủ vào tỉnh, đúng 4 giờ rưỡi chiều quan Toàn quyền đến dinh quan sứ, phường nữ nhạc Mường theo tục Mường kể tiếp đánh cồng, rồi đến phường nhạc tây của quan Tuần-phủ thổi bài *Marseillaise* và mấy bài khác chào mừng ngài. Quan chánh Công-sứ giới thiệu hết các quan Tây Nam với quan Toàn-quyền, ngài bắt tay từng ông một rất tử tế đoạn rồi quan Toàn quyền hỏi quan Tuần-phủ tất cả mọi điều về phong-tục, cư-xử, ẩm thực, thổ sản, công nghệ, thương mại, địa thế cùng các quan Lang và dân Mường tỉnh này. quan Tuần-phủ bày tỏ hết mọi điều rõ ràng cho quan Toàn-quyền nghe. Khi hỏi chuyện xong phường nữ nhạc Mường lại đánh cồng và phường nhạc tây lại thổi một lần nữa, Bà Toàn-quyền có khen và ưa bọn nữ nhạc Mường lắm. Quan Toàn quyền thấy phường nhạc là người mường mà thổi đúng âm vận thì ngài ngợi khen lắm. Các quan theo quan Toàn quyền có chụp nhiều bức ảnh để làm kỷ niệm, quan Tuần-phủ có xin quan Toàn-quyền mở cho tỉnh này một trường học Lưu-học sinh Mường, và mở thêm các đường xá vân vân. Quan Toàn quyền y nhời, ngài hứa sẽ xét các điều thỉnh cầu ấy. Quan Toàn quyền xơi rượu *Champagne* tại tòa sứ rồi ngài lại về Hanoi ngay, phường nhạc tây lại thổi bài nữa tiễn ngài. Quan Chánh phó Công-sứ và quan Tuần phủ lại theo tiễn ngài đến tận Bến ngọc. Tỉnh Hòa-bình là một tỉnh hiện-thủy, nay được tiếp rước một vị chúa tể cả xứ Đông-pháp, mà thấy ngài lại ôn hòa nhã nhặn, nên tự quan đến dân ai ai cũng ra lòng cái đức tốt của ngài, và rất lấy làm vui mừng thỏa lòng nô nức đi đón rước ngài. thực là một dịp hân hạnh may ít có vậy.

Y. Đ. lại cảo

VIỆC TRUNG-KỲ

HUẾ

Hội Du-học Bảo-trợ. — Vì có nhiều người hoài nghi và chỉ nghị nên mới rồi hội Du-học bảo-trợ có mấy lời tuyên bố như sau này:

« Bản hội mới thành lập vừa bắt đầu phái học sanh du học, đã có người đem ý kiến hoài nghi mà viết thư hỏi bản hội; trong thư có nhiều đoạn kịch liệt không tiện kể hết; nhưng tóm tắt lại có mấy câu hỏi:

1) Hội giúp cho học sanh du học là gây dựng ra hạng nhân tài thế nào? Nhân tài ấy sẽ yêu nước thương nòi hay tự tư tự lợi?

2) Trong việc tuyển học sanh, có cân chọn người thiếu niên có lòng nhiệt thành đối với nước, đối với dân không? Hay là chỉ chọn những người hiền lành chăm học?

(Xem trang thứ ba tiếp theo)

Les misérables

DE VICTOR HUGO

(Suite)

Les esprits réfléchis usent peu de cette locution : les heureux et les malheureux. Dans ce monde, vestibule d'un autre évidemment, il n'y a pas d'heureux.

La vraie division humaine est celle-ci : les lumineux et les ténébreux.

Diminuer le nombre des ténébreux, augmenter le nombre des lumineux, voilà le but. C'est pourquoi nous crions : enseignement ! science ! Apprendre à lire, c'est allumer du feu ; toute syllabe épelée étincelle.

Du reste qui dit lumière ne dit pas nécessairement joie. On souffre dans la lumière ; l'excès brûle. La flamme est ennemie de l'aile. Brûler sans cesser de voler, c'est là le prodige du génie.

Quand vous connaîtrez et quand vous aimerez, vous souffrirez encore. Le jour naît en larmes. Les lumineux pleurent, ne fût-ce que sur les ténébreux.

II

Racines

L'argot, c'est la langue des ténébreux.

La pensée est émue dans ses plus sombres profondeurs, la philosophie sociale est sollicitée à ses méditations les plus poignantes, en présence de cet énigmatique dialecte à la fois flétri et révolté. C'est là qu'il y a du châtiment visible. Chaque syllabe y a l'air marquée. Les mots de la langue vulgaire y apparaissent comme froncés et racornis sous le fer rouge du bourreau. Quelques-uns semblent fumer encore. Telle phrase vous fait l'effet de l'épaule fleurdelysée d'un voleur brusquement mise à nu. L'idée refuse presque de se laisser exprimer par ces substantifs repris de justice. La métaphore y est parfois si effrontée qu'on sent qu'elle a été au carcan.

Du reste, malgré tout cela et à cause de tout cela, ce patois étrange a de droit son compartiment dans ce grand casier impartial où il y a place pour le liard oxydé comme pour la médaille d'or, et qu'on nomme la littérature. L'argot, qu'on y consente ou non, a sa syntaxe et sa poésie. C'est une langue. Si, à la difformité de certains vocables, on reconnaît qu'elle a été mâchée par Mandrin, à la splendeur de certaines métonymies, on sent que Villon l'a parlée.

Ce vers si exquis et si célèbre :

Mais où sont les neiges d'antan ?

est un vers d'argot. Antan — *ante annum* — est un mot de l'argot de Thunes qui signifiait *l'an passé* et par extension *autrefois*. On pouvait encore lire il y a trente cinq ans, à l'époque du départ de la grande chaîne de 1827, dans un des cachots de Bicêtre, cette maxime gravée au clou sur le mur par un roi de Thunes condamné aux galères : *Les dabs d'antan trimaient siempre pour la pierre du Coësre*. Ce qui veut dire : *Les rois d'autrefois allaient toujours se faire sacrer*. Dans la pensée de ce roi-là, le sacre, c'était le bagne.

Le mot *décarade*, qui exprime le départ d'une lourde voiture au galop, est attribué à Villon, et il en est digne. Ce mot, qui fait feu des quatre pieds, résume dans une onomatopée magistrale tout l'admirable vers La Fontaine :

Six forts chevaux tiraient une coche.

Au point de vue purement littéraire, peu d'études seraient plus curieuses et plus fécondes que celle de l'argot. C'est toute une langue dans la langue, une sorte d'excroissance maladive, une greffe malsaine qui a produit une végétation, un parasite qui a ses racines dans le vieux tronc gaulois et dont le feuillage sinistre rampe sur tout un côté de la langue. Ceci est ce qu'on pourrait appeler le premier aspect, l'aspect vulgaire de l'argot. Mais, pour ceux qui étudient la langue ainsi qu'il faut l'étudier, c'est-à-dire comme les géologues étudient la terre, l'argot apparaît comme une véritable alluvion. Selon qu'on y creuse plus ou moins avant, on trouve dans l'argot, au-dessous du vieux français populaire, le provençal, l'espagnol, de l'italien, du levantin, cette langue des ports de la Méditerranée, de l'anglais et de l'allemand, du roman dans ses trois variétés : roman français, roman italien, roman roman du latin, enfin du basque et du celte. Formation profonde et bizarre. Édifice souterrain bâti en commun par tous les misérables...

(A suivre)

Những kẻ khốn-nạn

Xã-hội tiểu-thuyết, của ông Victor Hugo
NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch

(Tiếp theo)

Những người biết nghĩ ít hay dùng hai tiếng : sướng khổ. Trong thế gian này, chắc hẳn là một cái cửa ngoài thế-gian nào khác, không có ai là sướng cả.

Thật tình phải chia người ra làm hai thứ : Những kẻ sáng-suốt với những kẻ tối-tăm.

Làm sao cho giảm số người tối-tăm đi, mà tăng số người sáng-suốt, đó là chủ-nghĩa.

Bởi vậy mà trước-giả đại-thanh tật-hô : nào giáo-dục ! nào khoa-học ! Học cho biết đọc như là đốt lửa thắp đèn. Mỗi một vần đánh được cho xuôi, ấy là một cái lửa lòe ánh sáng.

Vả lại quang-minh không phải thế-tất là hoan-lạc. Trong cái quang-minh cũng có sự đau đớn. Sáng nhiều cũng bỏng cũng cháy. Ngọn đèn xưa nay vẫn là thù của cái cánh. Cháy lửa lên mà vẫn còn cánh bay, đó là cái phép-lạ của bậc kì-tài.

Khi mình biết rồi, khi mình yên rồi, cũng hãy còn đau. Khi sáng ban ngày cũng mang tiếng khóc ban đầu mà ra. Những kẻ sáng suốt cũng khóc, chẳng khóc vì đâu, cũng phải khóc cho kẻ tối-tăm.

II

Gốc tiếng

Tiếng lóng tức là tiếng nói của những kẻ tối tăm.

Nghe thấy cái tiếng nói bí-mật đó, nó như đã bị hỏa-thích mà lại như còn kháng-cự lại với pháp-luật, thì tư-tưởng người ta phải xúc-động đến tận chỗ tối tăm sâu thẳm ; mà nhà triết-học khảo xét xã-hội phải nghĩ-ngợi thâm-trầm. Trong tiếng nói tự hồ nom thấy hình phạt rõ ràng. Mỗi vần hình như có dấu ... những tiếng nói thường mà đem dùng lẫn vào đó, tự hồ đã vò cho nát, đã hơ đã nướng cho xoắn. Có tiếng nói ra hình như nó hãy còn khói bốc. Có câu nói nghe nó như là bỗng nom thấy cái vai thằng ăn-trộm thích hình hoa bách-hợp, thình lình ai giở cho xem vậy. Những ý tưởng hình như không chịu để cho những tiếng nói đã can án đó làm biểu-hiệu, câu bóng-bẩy nhiều khi gân-guốc trơ tráo quá, đến nỗi thoạt nghe cũng phải nghĩ ngay chữ-nghĩa này là chữ nghĩa đã trải gông cùm.

Vả lại, tuy rằng nó xấu xa như thế, mà tại bởi vì nó xấu xa như thế, cái tiếng nói lạ lùng đó có quyền được ở một ngăn trong cái tủ ngăn rất lớn, không thiên-vị bao giờ, cái gì cũng chứa chấp, từ đồng tiền gỉ nát cho đến cái mê-đay bằng vàng, tủ ngăn đó gọi là văn-chương. Tiếng lóng, dẫu ai bằng lòng hay chẳng bằng lòng nó cũng có mẹo, có văn-pháp, có thi-vị riêng của nó. Tiếng lóng cũng là một tiếng nói. Nghe những tiếng méo-mó thiên-thẹo thì nhận ngay ra là thứ tiếng của thằng *Mandrin* đã nói, mà nghe mấy câu bóng bẩy rất hay thì lại biết rằng ông *Villon* cũng đã dùng đến.

Như câu thơ rất nhiều thú-vị mà ai cũng biết sau này :

Mais où sont les neiges d'antan ?

T. ích nôm : Tuyết sướng năm ngoái bây giờ ở đâu?

Câu thơ ấy là một câu thơ dùng tiếng lóng. Tiếng *antan* — do tiếng la-tinh : *ante annum* — là một tiếng thuộc thứ tiếng lóng ở *Plumes*, nghĩa nó là năm đã qua, năm ngoái hoặc hiểu rộng nghĩa ra là : ngày xưa, thuở trước. Ba mươi nhăm năm về trước, giữa độ tải một lớp to những tù đi tây, năm 1827, khi ấy khám xét trong nhà ngục *Bicêtre*, ở trong một chỗ ngục tối thấy có câu sau này, do một tên hung-thủ tục gọi là vua nước *Thunes*, lấy đinh mà vạch vào tường : *Les dabs d'antan trimaient siempre pour la pierre du Coësre*. Nghĩa câu ấy là : Những vua đời xưa bao giờ cũng ngự giá đi thụ phong. Trong cái tư-tưởng của ông vua đó, thì thụ phong tức là đi đầy.

Tiếng *décarade*, nghĩa là một cỗ xe ngựa nặng nề khởi hành, tiếng ấy có người bảo là do của ông *Villon* đặt ra, mà nghe nó thật xứng đáng nhờ ơn sáng tạo của đại-danh thi-sĩ. Tiếng lóng là một tiếng nói ở trong một tiếng nói, một thứ nốt-ruồi, hạt cơm hay là cái bướu nó mọc ở trong tiếng nói một nước, một cái mầm độc, mầm sấu ai đi ghép bậy nó vào để cho nó mọc thành cây, một thứ tầm-gửi, một thứ cây ăn kẹ, nó đâm rễ sâu vào trong cái gốc của xứ *gaule*, bây giờ nó mọc lá ra rườm rà che kín hẳn mất một phương diện của tiếng Pháp. Đó là một cái hình-thức, có thể gọi là cái hình thức nhứt, cái hình thức ý rất thường của tiếng lóng. Đối với những kẻ biết khảo cứu tiếng, nghĩa là cũng khảo cứu như là nhà địa-lý cứu xét mặt trên mặt dưới đất ta ở, thì tiếng lóng tự hồ như một lớp phù xa bồi lấp lên trên nguyên thổ vậy. Tùy người đào bới sâu nông, có thể lục ra được ở dưới cái giai-cấp, Những cổ-âm nước Pháp, lại còn thấy cả tiếng vùng nam nước Pháp, tiếng y-pha-nho, tiếng ý-đại-lị, tiếng xứ lơ-văng, tiếng các vùng hải-cảng trong địa-trung-hải, tiếng Anh, tiếng Đức, và đủ ba thứ tiếng *roman* (1) một là tiếng *roman* đất Pháp, hai là tiếng *roman*, đất ý-đại-lị, ba là tiếng *roman-roman* tiếng la-tinh, với lại tiếng *basque* (vùng giáp giới y-pha-nho) và tiếng *celte* thật là một cách hỗn-tụ thâm thuý mà kỳ khôi. Một cái nền nhà xây ngầm ở dưới đất, do hết cả những kẻ khốn nạn mỗi người một tay mà làm ra vậy...

(Còn nữa)

Khảo về y-học cổ của ta

Cẩm-nang trích lục

Nữ khoa tạp chứng

(Tiếp theo)

— Phép an thai.

Ba tháng giở về trước thì nên dưỡng tì vị, bốn tháng giở về sau, thì nên tư thận, bổ huyết thuận khí kiêm thanh nhiệt nhưng phải xem bẩm người ta âm thịnh hay dương thịnh, khí hư hay huyết hư để mà liệu trị.

Bạch truật hoàng cầm là hai vị thánh dược an thai, chứng bệnh sản tiền, không mấy khi không dùng đến. Người thời thường sợ sự hoàng cầm khổ hàn không dám dùng, có biết đâu rằng huyết nhiệt vọng hành thì không tư dưỡng được thai nguyên, cho nên mới sinh lắm bệnh, an thai tất phải thanh nhiệt, vậy hoàng cầm chả là một vị ... dùng lắm ru ? chỉ chứ ra người nào kinh mạch trầm trì, tì vị hư nhược, thì không nên dùng mà thôi.

Sản nan là bởi khí huyết hư nhược, hoặc nhân trong khi có mang giữ gìn thân thể không cẩn thận, phong hàn cảm tập, làm cho khí huyết ngưng trệ không chuyển vận được thông sướng, cho nên gần đến tháng đẻ (tháng thứ chín) phải nên dùng phương thuốc ... tán năm mươi chén, thì đến kỳ tự khắc nhẹ nhàng chóng vánh.

Phụ lục

Mạch quyết biện nam nữ

Có mang mà mạch bên tay trái chuyển nhanh, mạch bên tay phải chuyển chậm thì đẻ con giai, mạch bên tay trái chuyển chậm, mạch bên tay phải chuyển nhanh thì đẻ con gái, mạch bên tay trái trầm thực, mạch bên tay phải phù đại, thì đẻ con giai, mạch bên tay trái phù đại mạch bên tay phải trầm thực thì đẻ con gái

Mạch phải mỗi

Khi giở dạ mà kinh mạch trầm tế và hoạt lưng đau từng cơn từng chặn thì thai hạ.

Mạch bán sản

Thai thống mà mạch cách, thì quyết nhiên bán sản.

Phương kinh nghiệm

Cố thai dản tiện phương

Phàm người nào thường bị tiểu sản thì kinh bế, mà trong mình thấy khác tất là thụ thai, nên dùng đỗ trọng 8 lạng (ngâm nước cháo gạo nếp sao đứt tơ) tục đoạn 2 lạng (ngâm rượu sấy khô) hoài sơn 6 lạng, các vị tán mạt luyện với hồ, viên nho nhỏ, mỗi khi lòng không, điều phục năm mươi viên, dùng nước cơm tống hạ.

Cẩm nang bí phương

Xưa kia có một người đàn bà có mang, bệnh nôn mửa luôn miệng, chả thuốc nào khỏi, ông Phùng-sở-Chiêm chẩn mạch rồi nói rằng : thốn mạch hồng đại và sác, mà thốn mạch bên tay phải (phế đại tràng) hồng đại và sác hơn là thốn mạch bên tay trái (tâm tiểu tràng) đó là phế kim táo ; quan mạch bên tay trái (can đởm) hồng huyền đó là can huyết khô, quan mạch bên tay phải (tì vị) huyền tế và sác đó là hư hỏa (can hỏa) thừa tì, tì khí khuy phạp ; xích mạch bên tay trái (thận bàng quang) vi tế, xích mạch bên tay phải (mệnh môn tam tiêu) hồng đại và tật, đó là hư hỏa ở thận kinh uất hỏa ở can kinh phục hỏa ở tam tiêu, cùng xung bốc lên, cho nên ẩu thổ như vậy, cấp trị kỳ tiêu chỉ bằng thanh nhiệt dáng hỏa, rồi sẽ điều lý để trị kỳ bản.

Trị tiêu dược tễ

Điều cầm 1 đồng 2 phân
Mạch môn đông (bỏ lõi) 3 đồng
Sinh địa hoàng 3 đồng
Quảng bì (tẩm nước muối sao) 7 phân
Bạch phục linh 1 đồng 5 phân
Bạch thược dược 1 đồng 2 phân
Pai bạch chỉ mẫu 1 đồng 2 phân
Cam thảo 2 phân
Cát cánh 1 đồng (để vị khí thanh phế nhiệt)
Trúc nhự 2 đồng (dùng đoạn tre non tươi cạo bỏ bì xanh)
Gia đăng tâm sắc thang uống, chỉ ẩu lập tức,

Trị bản dược tễ

Nguyên bài lục vị địa hoàng gia mạch môn a giao.

Bảo thai thần hiệu phương

(Cẩm nang bí truyền)

Bạch phục linh 2 lạng
Ư truật 1 lạng (ngâm nước gạo một đêm, rồi cạo vỏ, rửa sạch, thái ra từng miếng mỏng, bọc sao với hoàng thổ).
Điều cầm 1 lạng (sao rượu).
Hương phụ 1 lạng (ngâm đồng tiện hai ngày sao chín)
Huyền hồ sách 1 lạng (bọc sao với trần mễ)
Hồng hoa 1 lạng (phong ... nướng)
Ích mẫu thảo 1 lạng
Một dược 3 đồng (để trên hòn ngói mới sành sấy khô, sát bỏ dầu)

Các vị tán mạt, luyện với mật viên nho nhỏ, mỗi khi lòng không nuốt chừng bảy viên nước nóng tống hạ.

Lời dặn

Phàm thai không yên thì trong một ngày nên điều phục bốn năm lần, thai yên thì mỗi ngày điều phục một lần, nếu thấy đau bụng đau lưng thì phải dùng phương này điều phục ngay lập tức, để bảo thai nguyên, thai lậu thai trụy dùng phương này cũng được.

(Còn nữa) Phùng-năng-Tĩnh

Thế giới vĩ nhân

Kha-luân-Bố (C. Colomb)

(Tiếp theo)

Than ôi ! đó tức là đất châu Á-mỹ-lị-gia đó. Kha-luân-bố thân đến đất châu Mỹ mà còn không biết, còn lấy làm là đất Ấn-độ, bởi vì ông tin cái thuyết địa viên của ông, ông nói từ phía Tây thả thuyền qua phía Đông, cứ một đường thẳng thì đến Á-tế-Á, ông không biết ở trong đó có Châu Mỹ ngăn ra, phải trải qua châu Mỹ, phải vòng qua Thái-bình-dương, sau mới đến Á-tế-Á, nên Kha-luân-bố đến chết cũng không biết miếng đất mình đến đó là Á-mỹ-Lợi-gia ở về Tây bán cầu.

Kha-luân-bố đã đến tiểu Tây-ban-nha lại phát bịnh sang rộng, bèn ở lại đó, bấy giờ người em cũng ở tiểu Tây-ban-Nha, việc quản-lý dân, rất đặt rất khéo, song bọn thực dân tưởng vì không tìm được vàng lại làm lụng khó, oán Kha-luân-bố và oán đến người em, mưu làm phản có mấy lần. Hễ mỗi lúc có thuyền về nước thì đều nói Kha-luân-bố trị đất thực dân không khéo tố với chính-phủ Tây-ban-nha. Chính-phủ bấy giờ bình Kha-luân-bố không hiệp với thực-dân, bèn lại phái một người làm khâm sai qua tuần xét đất thực dân.

Người khâm sai tên là Bồn-phật-Lăng khi đến đất thực dân, bọn thực dân đành tranh nhau thưa kiện không thôi Bồn-phật-lăng bèn trói anh em Kha-luân-bố, lại giải về Tây-ban-nha, Kha-luân-bố đã bị trói sợ người trong thuyền hại mình, hỏi người giám thủ rằng : Người sắp đưa ta đến chốn nào ? Người giám thủ nói : ông đừng lo tôi sẽ đưa ông về Tây-ban-nha, tôi quyết không dám hại đến sinh mệnh của ông. Người đồng hành thương Kha-luân-bố không tội bị trói muốn cởi ra, Kha-luân-bố không chịu nói rằng : Nếu ta chưa được mệnh lệnh của Nữ-vương, không dám cởi trói này, Nữ-vương nếu tha ta, ta cũng giữ cái xiềng này lâu dài để làm kỷ niệm. Về sau Kha-luân-bố thường lấy xiềng ấy treo ở phòng nằm, lại để lời lại cho con bảo đem theo khi ông chết vậy.

Kha-luân-bố đã về Tây-ban-nha, Nữ-vương vời vào ra mắt, Kha-luân-bố kể rõ bọn thực dân khó trị, và nói cái cớ bọn thực dân oán mình là do cái khiến bọn đó làm lụng công việc và cấm không cho ngược đãi phản, bèn vì thế mà người người đều ôm lòng oán giận, Nữ-vương thương là vô tội bèn tha ngay.

Phê bình

Kha-luân-bố nhất sinh học vấn, nên đều nhờ bầu bạn, sự nghiệp nên cũng nhờ bầu bạn, đến sau khi hàng hải mấy lần thất bại cũng tại bầu bạn như lần hàng hải thứ nhất cùng với một người thuyền trưởng đi, người thuyền trưởng không nói lẳng về trước lần hàng hải thứ nhì có Phật-ao-Lặc làm phó tổng-đốc, Phật-ao-lặc trở lại phản đối, ngoài mấy việc đó lại như lần hàng hải thứ nhất 120 người cùng đi mà mục đích cùng mình không đồng giữa đường còn chút nữa bị nổi, lần hàng hải thứ hai người đồng đi lại rất ô tạp, ai nấy đều muốn có vàng, đến khi vàng không lấy được, bèn cùng nhau nổi dậy phản đối, mấy lần phản loạn, mấy lần điều ngôn đàn hặc. Chính-phủ Tây-ban-nha nghi mình, bắt đầu đi quay thuyền về để tố nơi mình, dần dà, tháng mười được mệnh cho hàng hải lần thứ ba. Lần thứ ba lại không có người muốn đi, phải lựa bọn tù ra làm thực dân, bọn ấy lại cùng với bọn thực dân trước liên hiệp chống sự mệnh lệnh, hiện sao không mà thôi, anh em Kha-luân-bố rốt cục lại bị trói đưa về, đó đều là chỗ Kha-luân-bố dùng người không xứng đáng. Xưa nay muốn làm việc gì quá, ất không phải sức một người làm được, tất thì ... việc, tất phải xét xem người ấy, có cùng ta đồng một mục đích một hi vọng một lương tâm một chí nguyện không ? Phải mười phần xem xét ... mới có thể cộng sự, ... mục đích của họ, hi vọng của họ cùng mình không đồng thì một mai nó gặp việc khốn nạn, gặp việc nguy hiểm thì chúng nó liền sanh lòng oán giận mà việc mình phải hư. Đọc chuyện Kha-luân-bố, ta ... hiểm chỗ ... của ông, đến ... mấy đời sau ..., ta cũng nên lấy để làm gương mọi đằng.

(Còn nữa)

(Công-luận báo)

Các việc lĩnh trưng và đấu giá

Đến ngày 24 octobre 1927, hồi giờ chiều, tại sở Lục-lộ Bắc-kỳ sẽ đấu giá các việc sau này :

1. Việc quét sơn, lắp cửa kính những phòng giấy mới và chỗ ở của quan Phó-sứ Nam-định.

Việc làm đáng giá là	1.211 $ 20
Ký quĩ tạm	30 , 00

2. Làm một cái nhà bếp và một cái tường chắn ở nhà thương Nam-định.

Công việc làm đáng giá là	4.875 40
Ký quĩ tạm	80 , 00

LỆ ĐỔI CHỖ Ở

Xin các ông mua báo, khi đổi chỗ ở, muốn bản-quán gửi đến chỗ mới, thì gửi cho bản-quán cái giấy quấn báo, chữa lại thế nào thì biên rõ ràng vào đấy, và gửi theo hai hào (0 $ 20) bằng tem cũng được) để chi tiền giấy quấn khác.

Hễ ai không gửi tiền theo thì cứ để nguyên như cũ hoặc phải trả nặng hơn.



Trung Bắc kỳ Lâm-sản Công-ty

(RỪNG BẢO-ĐÀI, RỪNG PHỐ-VỊ, RỪNG HẠ-CƯƠNG)

Chính sở tại Hanoi, 63, Phố hàng Bông

ĐIỆN THOẠI SỐ 150

CỦI, THAN,

GỖ LIM XANH HẠ-CƯƠNG, tốt có tiếng, cả cây từ 7 thước trở lên để làm cột nhà.

RỪNG, NỨA và các thứ lâm-sản nước Nam.

Sở ... tại Đáp-cầu, Yên-viên, Đằng...

* Những hồi từ đầu, đã in thành mười hai quyển, một bên chữ Pháp, một bên Quốc-văn bán giá như sau này :

Phần thứ nhất				
Quyển I	223	trang, bán	0 $ 50
» II	203	—	0 48
» III và IV	159	—	0 38
» V và VI	193	—	0 48
» VII và VIII	315	—	0 65

Phần thứ hai			
Quyển I	213	trang, bán	0 $ 48
» II và III	237	—	0 50
» IV, V và VI	275	—	0 60
» VII và VIII	231	—	0 50

Phần thứ ba			
Quyển I, II và III	251	trang, bán	0 $ 55
Quyển IV, V, VI và VII	299	—	0 65
Quyển VIII	305	—	0 65

Ở xa tính thêm tiền cước, mỗi quyển . . . . 0 $ 20

Cả mười hai quyển gửi theo một giá cả cước . . . . $ ...

Các cửa bể ở Đông-dương

II

Cửa bể Hải-phòng

Cửa bể Hải-phòng lập lên từ nước Pháp mới bắt đầu chinh-thế xứ Bắc-kỳ. Thoạt kỳ thủy cốt là lấy chỗ vận tải quân lương; rồi sau cơ sự biến-thiên, thành ra một cửa bể lớn, không những là một cửa bể cho xứ Bắc-kỳ mà thôi, mà cả cho miền Vân-nam nữa.

Cửa bể Hải-phòng cách xa bể 25 km, ở trên bờ phía Nam Cửa-cấm, là một cửa sông của sông Thái-bình, là nơi mà tự hồi năm 1902 trở về trước, các tàu vào bến Hải-phòng đều phải noi theo đường ấy.

Con đường ấy xưa kia các tàu đi lại thật khó khăn lắm, vì ở chỗ Cửa-cấm ra, có những cồn cát nổi lên, mà dòng nước thì nông, khi nước xuống, chỉ sâu được 2, 3 m là cùng.

Muốn tránh khỏi sự bất tiện cho tàu ra vào ở Cửa-cấm, thì người ta định cho tàu ra vào ở một cửa sông khác của sông Thái-bình, ở dịch về phía Bắc một chút, là cửa Nam-triệu, là nơi nước sâu hơn nhiều. Vậy phải đào qua đảo Đình-vũ một dòng nước cho thông cửa Nam-triệu với Cửa-cấm. Công việc ấy khởi làm từ năm 1899, đến năm 1902 thì xong. Từ bấy giờ trở đi các tàu cứ do cửa Nam-triệu và sông đào Đình-vũ mà vào bến Hải-phòng.

Tuy nhiên, như thế cũng chưa được toàn lợi, vì cửa Nam triệu cũng chỉ những tàu đáy sâu từ 4 m trở xuống mới ra vào được dễ-dãi thôi. Cho nên người ta vẫn phải cố kiếm cách làm sao cho tàu trọng-tải nhiều, bất cứ lúc nào cũng đều có thể vào tới tận bến Hải-phòng được.

Hiện đã trù-nghĩ đủ mọi cách; cách nào cũng định rằng nên cho tàu do vũng Hạ-long mà vào, vì ở vũng Hạ-long thì bất cứ tàu trọng-tải thế nào cũng đều có thể ra vào được cả. Cốt là đào cho thông vũng Hạ-long với cửa Nam-triệu cũng như ở đảo Đình-vũ đào thông cửa Nam-triệu với cửa Cấm vậy.

Đã có khi người ta toan bỏ bến Hải-phòng mà lập hẳn một bến tàu mới ở vũng Hạ-long. Nhưng ngặt vì Hải-phòng nay đã thành ra một thành phố quan-trọng; trong khi người ta còn bàn tính về mọi phương giải-quyết ấy, thì thành-phố Hải-phòng càng ngày càng bành-trướng lắm rồi, khiến cho không thể sao thực-hành được cái cách giải-quyết nói trên ấy.

Chỉ như việc đào cho thông cửa Nam-triệu với vũng Hạ-long thì xem ra tốn tiền lắm, cho nên mọi cách giải-quyết ấy rút cục phải bỏ dần.

Kết cục, người ta định rằng phải nạo cho cửa Nam-triệu được thêm sâu, khiến cho bất cứ lúc nào các tàu lớn đều có thể ra vào được cả.

Từ bấy giờ trở đi, năm nào cũng có nạo cửa Nam-triệu. Thoạt kỳ thủy mực nước sâu đo được 3 m 50, dần dần tới 5 m rồi 5 m 50, sau đến 7 m.

Tại sông đào Cửa-cấm, về năm 1905 sâu được có 3 m 70; từ năm 1906 đến năm 1914, có cho nạo mãi, nhưng xem chừng cũng chẳng khá hơn chút nào. Từ bấy giờ trở đi, một mặt thì nạo một mặt thì xây đá, nên lòng sông đã sâu rộng ra nhiều.

Năm 1924 nạo ra tới 1.350.000 thước khối, khiến cho từ bấy giờ những tàu to của Công-ti hàng-hải như tàu «Fontainebleau», tàu «Chantilly», đáy sâu tới 8 m. mà đều có thể do cửa Nam-triệu vào tới tận bến Haiphong được dễ dàng như không, không cần phải đợi các nước triều lên.

Nghị định ngày 26 octobre 1921 có cho phép phòng Thương-mại Hải-phòng vay một số tiền là 3.000.000 fr. để sửa sang lại bến tàu ấy. Công việc sửa sang làm đến cuối năm 1925 thì xong.

Số tàu xuất nhập ở bến Haiphong càng ngày càng nhiều, trọng tải càng ngày càng lắm: Năm 1914 số tàu xuất nhập được 700 cái, đến năm 1915 tăng lên đến 873 cái, năm 1916 lại có 622 cái thôi, đến năm 1919 thì tăng lên đến 965 cái, năm 1920 lại sụt xuống có 788 cái, năm 1922 lại tăng lên đến 1046 cái, rồi năm 1924 lại sụt xuống 825 cái.

Số trọng tải các tàu về năm 1914 được 951 643 tấn, năm 1918 sụt xuống 663 508 tấn, năm 1922 tăng lên đến 1.689 837 tấn, năm 1924 lại sụt xuống 1.385.709 tấn.

Đó là kể những tàu lớn, còn những tàu nhỏ xuất nhập ở bến Haiphong cũng nhiều nữa: Năm 1924 có 16.447 cái tàu nhỏ ra vào trọng tải tổng cộng 3.501.456 tấn là 1.753.927 tấn nhập cảng và 1.747.529 tấn xuất cảng.

Từ năm 1916 số hàng hóa xuất nhập bến Haiphong cứ mỗi ngày một nhiều ra mãi: khi ấy có 407.000 tấn mà đến năm 1918 tăng lên đến 473.600 tấn, năm 1920 tăng lên 645.200 tấn, năm 1922 lên 864 700 tấn và năm 1924 lên 1 175.090 tấn.

Trong số ấy thì 682.938 tấn về các tàu lớn (142.754 tấn nhập cảng, 540.184 tấn xuất cảng) và 490.152 tấn về các tàu nhỏ, (319.383 tấn nhập cảng và 170.769 tấn xuất cảng)

Vì số xuất nhập nhiều như thế, nên cửa bể Haiphong thành ra cửa bể quan trọng thứ nhì ở Đông-dương.

D. dịch.



Nhà Ba-chương

TỨC LÀ HIỆU

BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Thay huyết xấu

Trị bệnh mất máu, khí huyết suy yếu, thân thể mỏi mệt gầy còm, hay vì kém huyết sinh ra rão phổi, làm cho hay ho vặt.

ẤY LÀ:

THUỐC NƯỚC BỔ HUYẾT MÁU BÒ 1$50

3001

LỆ ĐỔI CHỖ Ở

Các vị [illegible] mua báo, khi đổi chỗ ở, muốn bản-quán gửi đến chỗ mới, thì gửi cho bản-quán cái giấy quảng-báo, [illegible] lại chỗ nào thì biên rõ ràng vào đấy, và gửi kèm hai hào [illegible] bằng tem [illegible] để chi tiền giấy quảng-báo. [illegible]

Đoản-thiên tiểu-thuyết

Trẻ ăn thịt quỷ

(Tiếp theo)

Bảng yết thị đã treo lên ở nha môn, tiếng đồn khắp nơi. Hôm sau có một người đạo sĩ, tay cầm cái chày đã thuốc đến ứng mộ.

Quan Thái-thú bảo đạo sĩ hãy thử phép xem thuật có tài không. Đạo-sĩ cầm chày ném lên trên không, thấy có con chim đương bay lượn trên lưng chừng giời, theo chày rơi xuống đất. Lại nhân lúc ấy giờ có đàn én đương bay, đạo sĩ trăm lần ném chày, trúng trăm con chim rơi xuống. Quan Thái-thú khen là tài lạ, liền sai trăm tên lính mặc áo giáp, cầm binh khí đi hộ tống người đạo sĩ đến núi Thiên-thai, để trừ yêu quái. Khi đến nơi đạo sĩ đứng ở ngoài gác, lưu ý dò xem cái giặc quái quắc ấy nó biến hiện ra thế nào, chờ đợi đã mấy giờ lâu, chẳng thấy gì cả, chỉ nghe tiếng chim núi kêu sao sác, bốn bề cây cỏ gió động lung lay, các quân lính đi theo cũng không ai dám sang sao lên gác, chỉ ngồi ngủ gật. Đến quá nửa đêm bốn bề vắng lặng, sương xa lạnh lùng, giăng tỏ sao thưa, chiếu ánh sáng vào lâu đài toà ở ở chốn non xanh đá biếc, không khác gì bức tranh thiên tạo. Bỗng thấy các cửa [illegible] Một người trượng phu mặt mũi đen sì, hình dáng quái quắc ở tầng gác thứ ba ra bay bổng lên trên không khí, tựa như chim hồng bay lượn. Đạo sĩ nhằm mặt trông lên cầm chày sắt ném lên trên không. Người quái quắc bay cao thẳng thẳng, giơ tay đón. Cầm được chày rồi, tiếng cười khà khà ở lưng chừng giời, phất chổi bay xa phới đi phương nào, không trông thấy nữa.

Đạo-sĩ sợ hãi mất vía, mặt xám như chàm đổ, dẫn các quân lính đương đêm kéo về.

Đạo sĩ bảo quan Thái-thú rằng:

Cái giặc quái quắc ấy nó là «Thiên-thai độ nhị động Thái-bảo» trừ nó không phải việc dễ, thuật phép của tôi không sao địch lại với nó được. Quan Thái-thú muốn trừ cái quái ấy, không chịu đến chàng Khung-long không xong.

Thái-thú bèn cùng với đạo-sĩ mang vàng lụa làm lễ vật đi đến Khung-long, đi đường sơn-lâm dặng-dã trong năm ngày giời mới đến được Khung-long về.

Khi Khung-long về đến dinh quan Thái-thú, mọi người xa gần nghe thấy tiếng nói đều kéo đến xem, tưởng rằng lại là một ông đạo-sĩ già nua tuổi tác nào. Té ra thấy Khung-long là một kẻ đồng tử trạc độ bảy tám tuổi, tựa như miệng còn hơi sữa, tóc đẫn rối như có bồng, mình mặc áo cánh sen, bắp thịt chân đỏ.

Quan Thái-thú hỏi Khung-long sở trường nghề gì?

Khung-long nói:

— Tôi chỉ sở trường một việc giết giặc thôi, ngoài ra không có nghề gì sở trường cả.

Thái-thú lại hỏi Khung-long thích ăn thức gì?

Khung-long nói:

— Tôi ăn phải có thịt người mới no được.

Thái-thú nghe nói giật mình sợ hãi. Khung long cười nói rằng:

Ở đây không có thịt người, tôi hãy chịu khó nhịn đói đáp đền trừ hại, ý tôi thích như thế, vậy thì để cho tôi đi giết giặc thôi.

Quan Thái-thú lập tức truyền cho một trăm tên lính, cầm binh khí đưa Khung-long đến núi Thiên-thai.

Khung-long đến nơi liếc mắt ngắm vào lâu-các nói rằng: «giặc còn ở đây». Liền sai quân sĩ phóng-hỏa.

Các quân-sĩ đưa nhau cầm đuốc đốt lâu các miếu điện, một lát khói bốc ngùn-ngụt, lửa cháy tưng bừng, tiếng đổ nhà nổ như tiếng súng, tàn sáng như sao bay theo gió tung lên tứ phía. Các quân-sĩ trông thấp thoáng thấy một người đồng-tử mặc áo cánh sen, đánh nhau kịch-liệt với một người đàn ông to lớn hình dáng quái quắc ở trong ngọn lửa cháy như chấm trên nóc mái lâu-các. A sững biết rằng Khung-long đương đánh nhau với quái vật. Đến lúc khói tan lửa tắt không thấy Khung-long đâu nữa, các quân-sĩ đều nghi rằng: có lẽ lại bị cái người quái-quắc ấy nó đem đi đâu mất rồi, bấy giờ giời vừa chập tối, các quân lính bảo nhau thắp đuốc đi tìm chung quanh chân núi, đã thấy Khung-long ngồi trên bãi cỏ, tay cầm con dao sắc nhọn, cắt thịt thằng giặc quái-quắc ra từng mảnh mà ăn. Ăn thịt no, lại uống máu như uống nước chè. Các [illegible] quan Thái-thú. Quan Thái-thú không lấy làm tin, đến tận nơi thăm, thì không thấy tung tích Khung-long đâu nữa, chỉ thấy một đống hài-cốt người quái-quắc để lổng-chổng ở trên bãi cỏ xanh mà thôi.

Thạch Bằng *dịch thuật*

AI LÀ NGƯỜI BẮC KỲ CŨNG CẦN PHẢI BIẾT!

Một quyển sách có 3 đạo nghị-định của quan Thông-sứ Bắc-kỳ:

1° *Ngạch thuế thân ở Bắc-kỳ sửa đổi lại.*

2° *Việc khẩn đất ở miền trung du và thượng du Bắc-kỳ*

3° *Ngạch thuế điền-thổ sửa đổi lại.*

Mỗi quyển . . . . 0$15

Tiền cước thường . . 0,05

Tiền cước Recommandé thêm 0,10

Thư và mandat gởi cho:

M. LÊ-NGUYÊN-ỐC

61-63, Rue du Coton

5701 HANOI

TRẢ TIỀN BẰNG CON-NIÊM

(Payements en timbres-postes)

Nhiều ông gửi tiền trả bản-quán bằng con-niêm, sự ấy thiệt cho bản-quán lắm. Vậy có lời trình các ngài trừ ra những tiền đổi chỗ ở, còn thì bản-quán không nhận tiền gì trả bằng con-niêm cả

NHỮNG LỜI RAO VẶT

(Les Petites Annonces classées du T. B. T. V.)

MỖI DÒNG CHỮ 0$10 MỘT LẦN

Bản-quán mở ra mục này, cốt để giúp các bạn đọc báo, cần mua-bán đổi-chác thứ gì, thật rất dễ tìm mà giá đăng vào mục này lại rẻ tiền.

Giá tính cứ 0 p. 10 một dòng, các ngài chỉ mất độ 2, 3 hào cũng có thể đăng báo được. Không những thế lại còn tiện cho ngài nào cần mua-bán thứ gì, cứ xem tới rao vặt, đã chia ra từng mục, thật tiện mọi đường.

Giá 0 p. 10 một dòng, là tính cho các ngài không mua báo đồng niên, còn ngài nào mua báo đồng-niên, khi nào muốn đăng vào mục rao hàng này, thì xin gửi tiền bản-quán [illegible], bản-quán xin tính rút xuống 0 p. 05 một dòng.

B. Q.

Nhà đất bán

(Immeubles à vendre)

Muốn bán một miếng đất linh 200 m2 ở Bạch-mai giá rất rẻ.

Muốn bán hai cái nhà gạch ở làng Bạch-mai. Một cái hai gian một lối đi, một cái một gian một lối đi. Hai cái nhà ấy cái nào cũng có hai lớp, bể, bếp và chuồng tiêu. Giá một cái 1.500$00 và một cái 800$00.

Hỏi tại số 68, phố hàng Trống, Hanoi, sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, chiều từ 2 giờ đến 6 giờ. 5.742

Nhà muốn bán, đất rộng và dài. Hỏi tại nhà báo. 7.172

Xe ô tô

(Automobiles)

Muốn bán một cái auto Citroën, 5 mã-lực. Xin đến phố hàng Chuối số 47 — xem từ 11 giờ đến 2 giờ chiều. 7.161

Bán xe auto Mathis, 8 mã-lực, 4 chỗ ngồi, còn tốt, đủ đồ phụ tùng, 5 bánh xe mới giá 1200$00.

Hỏi tại nhà nước đá bờ sông, Hanoi. 7.170

Muốn bán xe ô-tô «Citroën» 10 mã lực, mới chạy có 10 500 kms, đèn điện, còi điện, và đèn đất, giá 900$00.

Hỏi tại: M. Ly-Siac Tsune, Standard Oil Cº Haiphong. 7.174

Xe-đạp, xe mô-tô

(Vélos, motos)

Bán một cái xe mô-tô hiệu *Gnôme et Rhône*, 4 mã-lực, 3 *vitesses*, kiểu *Grand Tourisme*, mới chạy được chừng 4.000 kilomètres.

Hỏi tại bản-quán hoặc ở hiệu *Deleule*, phố hàng Trống, Hanoi. 7.144

Vì thừa muốn bán bớt đi một.

Xe đạp Marque Peugeot mới dùng hãy còn mới, xe đạp Marque Terrot cũ, ai muốn mua thì hỏi M. Huấn, 68, Rue Jules Ferry, Hanoi. 7.162

Đồ-đạc

(Mobiliers)

Bán một bộ xa-long gụ, kiểu quấn-thư, 4 cái ghế bành, 2 cái ghế dài với một cái bàn. Hỏi tại: 125, Route de Sinh-từ, Hanoi. 7.143

Muốn mua:

(On achète:)

Muốn tậu một con ngựa, ngựa tây hay ngựa lai cũng được, dùng cưỡi và kéo xe. Hỏi tại nhà báo. 7.171

Lạc con

(Mục này đăng không lấy tiền)
(Enfants égarés)

Thưa các quí ông quí bà rõ cho số là tôi có một đứa con gái thân-thể mong mảnh xuân-xanh chừng độ 18 tuổi, vậy độ tháng giêng vừa rồi, tôi mới cho kết hôn mấy một cậu con giai cũng là con nhà gia thế ở trong làng tôi (Xuân-áng). Hôm mồng 6 tháng 7 mới rồi, không biết vì duyên cớ gì mà nói rối nhà bảo đi chợ rồi không thấy về, nhà bố mẹ chồng và tôi đã hết sức tìm tòi chung quanh vùng đó, xong thật tốn công vô ích.

Vậy ngài nào khi biết tin này xin ra cái hảo tâm mà cứu lấy con nhà lương-thiện mà tỏ giò xem xét hộ cho, nếu thấy được con tôi hết bao nhiêu tiền phí tổn tôi xin chịu.

Nếu ngài nào có lòng thương tình muốn giúp tôi, nếu còn nghi hoặc điều gì đa tạ vô cùng.

Monsieur Bờ
Village de Xuân-Ang
Huyện de Gia-khánh
Province de Ninh-bình.

7.153

Tôi là Phạm thị-Chúc ở xã Thượng-đồng, huyện Phong-doanh, Nam-định, có một đứa con giai là Phạm-văn-Quít, 15 tuổi, cho ở nhà ông Lục-sự huyện tôi; không biết vì cớ gì mà tự-nhiên bỏ đi đâu không biết từ ngày 12 tháng tám đến giờ; mà tôi đã tìm hết mọi nơi không thấy nó đâu. Mẹ có một con thương nhớ lắm. Vậy xin có ông bà nào thấy nó ở, hay là thấy nó ở đâu làm ơn mách bảo cho, hoặc gửi thơ cho biết thời tôi xin đến nhà lấy tạ.

7.167 Phạm-thị Chúc.

Tạp vật

(Divers)

Muốn đổi các thứ tem Đông-pháp lấy tem các nước. Ai có hỏi tại bản-quán 5.808

SÁCH LUẬT

Quan phó Bình-lương, *A. Dejean de la Bâtie*, giáo-sư trường Cao-đẳng Đông-pháp, mới soạn một bộ luật sau này:

1° QUỐC-TẾ CÔNG-PHÁP (Droit international public) giá. 2$00

2° QUỐC-TẾ TƯ-PHÁP (Droit international privé) giá. 2.00

3° HÀNG-HẢI PHÁP-LỆ (Droit maritime) giá. 1.50

4° THƯƠNG-LUẬT HỌC (Droit commercial) giá 3.00

(Tiền cước gửi đi các tỉnh, tính ngoài)

Bộ luật này, soạn toàn bằng chữ Pháp cả.

Bán tại bản-quán

số 256

TÂY-DU

DOÃN-KẾ-THIỆN dịch thuật

Đại-thánh liền vứt bỏ thanh-la xuống đất mà nói rằng:

Đại-vương làm cái gì thế? Làm cái gì thế? Tôi đã nói là tôi không đi được, đại vương lại cứ bắt tôi đi. Đi đến nước ấy, thấy có vô số quân mã, bày thành trận thế. Thấy tôi đến, chúng nó đều bảo nhau rằng: *bắt lấy con yêu tinh! bắt lấy con yêu tinh!* rồi cứ lôi đứa kéo, bắt tôi mang vào trong thành, đem trình quốc vương, quốc vương liền sai đem chém, may được các mưu sĩ can rằng hai bên đánh nhau, không nên chém sứ giả, quốc-vương nghe lời tha cho tôi, rồi sai lấy tờ chiến thư, lại cho giải ra ngoài thành, nọc tôi ra ở trước cửa trại quân, mà đánh ba chục roi, xong mới tha cho về, và lại bảo rằng chẳng bao lâu họ sẽ đem quân đến đây để đánh nhau với đại vương vậy.

Yêu vương nói:

Cứ đó là nó nói dọa sao mà sợ đấy, thảo nào mà mi khiếp sợ quá đến nỗi không nói được.

Đại-thánh nói:

Như vậy lại chẳng đáng sợ lắm ư?

Yêu vương nói:

Mi xem nước ấy có bao nhiêu quân mã?

Đại-thánh nói:

Tôi sợ mê cả người đi, không còn xét xem được số nhân mã của nước ấy là bao nhiêu, chỉ thấy những binh khí của họ ràn ra chi-chít như một cái rừng cây vậy.

Yêu vương cười mà nói rằng:

Không sợ, những binh khí ấy ta chỉ đốt cho một mồi lửa là cháy ra do cả. Thôi, mi đi vào nói cho Kim thánh nương-nương biết, để cho nương nương đừng sợ, vì sáng hôm nay nương nương thấy ta nổi giận, quyết đi khai chiến với nước ấy, nương-nương cứ chảy nước mắt mà khóc hoài. Bây giờ mi cứ vào nói dối là nhân mã nước ấy có thể đánh được ta, để cho nương nương được vui lòng nhé.

Đại-thánh nghe nói, mừng là yêu-vương đã trúng kế mình, liền rảo bước đi qua nhà sảnh-đường mà vào trong, thấy đều là nhà rộng cửa cao, không giống như bên ngoài, lại đi thẳng vào cái cung ở đằng sau, ở xa trông thấy cửa cung rất là rực rỡ, chắc là chỗ Kim-thánh nương nương ở, khi vào đến nơi, thấy có những con hồ-yêu lộc-yêu, đều biến thành những hình con gái đẹp đứng chầu hầu ở hai bên tả hữu, chính giữa ngồi một vị nương-nương, tay kề má, hai hàng lệ ngọc thánh thót sa rơi, nhìn xem thực là một vị tuyệt thế giai-nhân, trong lúc buồn rầu lại càng lộ ra cái vẻ đáng yêu mà đáng kính.

Đại-thánh liền chạy ngay đến trước mặt mà vái chào.

Vị nương-nương ấy liền mắng rằng:

Con yêu tinh này, mi thực vô lễ quá, trước kia ta còn ở nước Chu-tử, dẫu đến vị thái-sư nhất triều, vào chầu ta cũng còn phải phủ phục ở dưới đất, không dám ngửa mặt lên trông, con yêu này lại dám sùng sục chạy đến gần, chỉ hất mồm chào một tiếng, không biết nó là loài giã-thú ở đâu mà lại hỗn xấc như thế.

Các thị-tỳ liền đứng ra mà tâu rằng:

Xin nương nương bớt-giận, nó là một tên tiểu hiệu tâm phúc của đại-vương, tên gọi là *Hữu lai-hữu-khứ*, sớm nay chính nó sang nước Chu-tử để hạ chiến thư vậy.

Nương nương nghe nói, cố nén giận mà nói rằng:

Mi đi hạ chiến thư đã từng đến nước Chu-tử rồi ư?

Đại-thánh nói:

Kẻ tiểu hiệu này cầm thư vào thẳng điện Kim-loan, diện kiến quốc-vương đã lấy được tin về đây.

Nương nương nói:

Mi diện kiến quốc-vương, quốc-vương có nói gì không?

Đại thánh nói:

Việc đánh nhau thế nào, vừa rồi tôi đã tâu trình đại-vương rõ, chỉ còn câu chuyện quốc-vương tỏ ý thương nhớ nương nương, tôi muốn đem tâu trình, nhưng e rằng có người chung quanh, nói ra không tiện.

Nương nương nghe nói, liền bảo những tên thị nữ lui ra ngoài, Đại-thánh vội khép cửa lại, chùi mặt hiện hoàn bản tướng ra, và nói rằng:

Xin nương-nương chớ sợ, tôi đây là hòa-thượng nhà Đại-đường ở phương đông sang Tây-trúc lấy kinh, tên gọi là Tôn-ngộ-không. Vì thầy trò tôi đi qua quí quốc vào đổi lấy giấy thông hành, thấy quốc-vương treo bảng cầu thầy thuốc, tôi xin vào chữa bệnh cho quốc-vương, khi khỏi rồi, có làm cỗ yến tạ ơn tôi, nhân nói đến việc nương nương bị con yêu bắt đem đến đây, vì tôi biết phép phục hổ giáng long, nên quốc-vương có cậy tôi đi bắt con yêu quái để cứu nương-nương đem về nước. Vừa rồi đánh thua tên tướng tiên phong chính là tôi, đánh chết tên tiểu yêu cũng chính là tôi, vì tôi thấy ở ngoài cửa có nhiều quân lính canh, nên phải biến làm hình dạng tên *Hữu-lai-hữu-khứ*, liều mình vào đây để báo tin cho nương nương biết.

Nương-nương nghe nói rồi ngẫm nghĩ không nói gì.

Đại-thánh liền lấy đôi xuyến vàng ra, hai tay dâng lên mà nói rằng:

Nếu nương nương không tin, xin xem cái vật này ở đâu lại đây.

Nương nương trông thấy, bỗng ứa nước mắt ra, vội vàng ở trên ghế bước xuống sụp lạy mà nói rằng:

Thưa trưởng-lão, nếu ngài cứu được tôi về triều, ơn to ấy suốt đời tôi không dám quên vậy.

Đại-thánh nói:

Tôi xin hỏi nương nương, con yêu nó tung lửa, tung khói và tung cát ra là nhờ có cái bảo bối gì?

Nương nương nói:

Có phải là bảo bối gì đâu, chỉ là ba cái chuông vàng nhỏ, cái thứ nhất nó lắc một hồi, thì lèo ra một ngọn lửa dài ba trăm trượng để đốt người, lắc cái thứ hai thì phun ra một làn khói ba trăm trượng để hun người, lắc đến cái thứ ba thì tung ra một luồng cát cũng dài ba trăm trượng làm cho người phải tối mắt lại không biết lối nào mà đi. Lửa khói thì không sợ, chỉ sợ cái cát vàng rất là độc hại, nếu bắt phải vào trong mũi thì tính mệnh không còn.

Đại-thánh nói:

Như vậy thì đáng ghê sợ thật, nhưng không biết những cái chuông vàng ấy nó để ở đâu?

Nương-nương nói:

Nó có chịu bỏ ra đâu, lúc nào cũng cứ đeo luôn ở sau lưng, đi đứng nằm ngồi không hề có rời ra.

Đại-thánh nói:

Nếu nương-nương muốn được cùng quốc-vương tái hợp, thì xin hãy tạm gác bỏ những sự phiền não, làm ra cái bộ hớn hở vui mừng giả cách cùng nó tỏ tình vợ chồng, bảo nó đưa những cái chuông vàng cho nương-nương cất đi, rồi tôi thừa cơ lấy trộm, mới có thể bắt được nó, và mới đưa nương nương về nước được để cùng quốc-vương lại nối lời nước non.

Nương-nương xin vâng theo như lời. Đại-thánh lại biến làm tên *Hữu-lai hữu-khứ* mở cửa cung đi ra, gọi các thị-tì vào chầu hầu.

(Còn nữa)



ĐỒNG-HỒ ĐEO TAY BỌC VÀNG

Máy mở sao, 15 chân-kính

Mặt có kim có chất dạ-quang

BẢO-HÀNH 20 NĂM

Giá.......... 11$50

BÁN TẠI HIỆU:

A. PERROUD (Nhà xanh)

39, Phố Paul Bert, — HANOI

3011

KÍNH KHAI GIÀ

Hiệu tôi có bán buôn, bán lẻ [illegible] ... Hiệu tôi buôn bán đã lâu, giá cả các thứ hàng đều quen biết cả, vậy quí khách ở xa cần hỏi thăm các giá hàng hoặc muốn mua bán hàng gì xin viết thư về hiệu tôi sẽ xin trả lời ngay [illegible] ... Nếu muốn mua hàng tại hiệu [illegible] ... xin quí khách chiếu cố, hiệu tôi lấy làm cảm ta vô cùng.

Nay kính

[illegible]

HIỆU KIM HOÀN 玉成

NGỌC-THÀNH

161, Rue des Changeurs, Hanoi

Đủ các thứ đồ vàng bạc

Gồi hàng theo lối linh hoa giao ngân

Dépuratif Ribal

Thuốc tẩy huyết và tiêu độc

Thuốc này rất hiệu, rất có tiếng, nên thành ra một thứ thuốc rất quý. Dùng trị bệnh ngoài da rất hiệu.

Giá tiền: 1$30

Pommade Ribal

Làm cho đỡ đau, trừ trùng-độc, làm cho lên da, dùng để trị các bệnh lở, và các bệnh ngoài da. Thuốc ấy dùng phụ vào với thuốc Dépuratif Ribal.

Giá tiền: 0$80

BÁN TẠI HIỆU BÀO-CHẾ

L. BLANC

31, phố Paul-Bert, Hanoi

NHÀ BÁ-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Muốn chữa khỏi các bệnh về đường tiểu-tiện thì nên dùng thuốc

ABLENNOL

là thứ thuốc chữa bệnh lậu rất thần hiệu.

Chế toàn bằng chất: Santalol

chất: Salol

và chất: Urotormine

Giá 1$80 một hộp

TRÀ VINH-MẬU

Bản-hiệu khai-trương ở *Quang-đông* bên *Tàu*, đã may mươi năm nay, có mơ sương chế tạo ở *Vũ-di sơn*, chọn các thứ trà đầu-xuân thượng hảo-hạng tại trên ngọn núi cao, như: liên-tâm, ô-long và thủy-tiên, vân vân, dùng cách hóa-học điều-chế, xa gần ai cũng biết tiếng.



Mới đây lại phát-minh một thứ trà liên-tâm nhỏ cánh, gọi là « SONG HỈ CHÍNH THÁI DANH-TRÀ » cũng được nhiều quí-khách hoan-nghênh. Nay xin đem những dấu riêng của trà VINH-MẬU đăng báo, để quí-khách thưởng trà không đến nỗi mua lầm.

Các chi-điếm bán trà VINH-MẬU:

Nam-định, phố Khách, số 144. — Hà-nội, phố Hàng Ngang, số 25.

Hải-dương, phố Khách, số 14.

Vinh-Mậu trà hiệu cẩn-bạch.

3) Tương lai học sanh thành tài về nước thời kỳ-vọng cho họ nên thi thố thế nào cho có ích lợi cho nước?

4) Lập hội Du-học có phải vì hậu vận nước nhà mà tác thành một hạng nhơn tài lo việc chung cho xã hội, hay là tán thành một hạng nhơn tài để kế nghiệp làm quan? v.v...

« — Lập một hội ra vẫn có cái mục đích của hội đã từng tuyên bố rõ ràng, nhưng người cuộc ngoại hãy còn hoài nghi mà chất vấn; sự chất vấn vẫn là hay, vì có chất vấn mà thêm giảng minh, thêm nghiên cứu và thêm gắng sức thực hành cho đạt mục đích.

« Trước khi trả lời những câu hỏi trên này, chúng tôi sẽ ngừng bút lại mà tự hỏi: Nếu trả lời rồi sẽ có mở ra một vấn đề nghị luận kích bác không? Cái thái độ bản hội vốn không muốn kích bác với ai cả. Ở đời, người nào có ý kiến người ấy, hễ ý kiến hợp thời kết thành đoàn thể, xướng nên chủ nghĩa, mà chủ nghĩa của mình cho là chính đáng minh bạch, thời chỉ lo sự thực hành cho đến nơi đến chốn, dầu ai có công kích không cứ là vì công tâm hoặc vì tư ý, tưởng không cần bẻ bác, chối cãi, và cũng không khi nào vị sự công kích mà sờn lòng; bởi ở đời thường có một nơi định luận, mà định luận phần nhiều là phát hiện ra sau khi thành sự.

« Nhưng gặp có người hoài nghi [illegible] thì cũng phải trả lời, nghĩa là giải rõ chỗ hoài nghi và nhân đó mà phát huy cho rõ ràng cái mục đích của hội.

« Xét kỹ ý tứ các câu hỏi trên đó, thời những người hiện có lòng hoài nghi, chính là hoài nghi cái chủ nghĩa « hòa bình tiến bộ » có thể làm được không? Và bản hội có thực lòng vì nước vì dân mà lập hội không?

« Nói rằng có thật lòng cùng không, điều ấy thuộc về tâm sự, muốn biết tâm sự sẽ có sự thật làm chứng; còn nói đến chủ nghĩa phải cùng chăng, thời nên suy xét những tình thế hiện tại mới biết được.

« Nay chúng ta là người Nam-Việt, xin thử nghĩ ra cái quang cảnh tưởng tượng mà suy xét, nhưng tuy rằng tưởng tượng mà dễ thường cũng đã trông thấy trước mắt.

« Tình cảnh hiện tại của nước ta, thời tưởng ai nấy cũng đều biết.

« Phỏng dân nước ta bây giờ ai ai cũng rủ nhau nghiên cứu về câu chuyện « ái-quốc », nhưng chỉ hô hào diễn thuyết bôn tẩu nghị luận mà thôi, còn việc học hành không ai lo, việc làm ăn không ai tính, trí thức vẫn chật hẹp, đất ruộng vẫn hoang nhàn, nghề nghiệp vẫn vụng về, buôn bán vẫn thua kém, tài nguyên càng ngày càng tiêu hao, dân gian càng ngày càng đói rách, thời sự hô hào bôn tẩu có ích lợi gì cho nước không? Huống chi vì sự hô hào bôn tẩu ấy mà gây sự tao nhiễu, thêm sự nghi ngờ, khiến cho những người đương lo học hành làm ăn cũng bị di lụy về cái ảnh hưởng xấu ấy nữa, thế thời không những vô ích mà lại có hại.

« Lại phỏng như dân nước ta bây giờ, tuy rằng nghĩa vụ làm dân thời phải thương nước, nhưng chỉ chăm chỉ làm ăn, người nào lo bổn phận người ấy, khiến cho sự sinh hoạt trong nước một ngày một tiến, trí thức của dân một ngày một rộng, cứ êm đềm tuần tự mà tiến, không cần hô hào bôn tẩu làm cho rối trí dân. Như thế thời tuy không có ai được nổi tiếng nhất thời, mà nước vẫn được thịnh vượng, dân vẫn được hạnh phúc.

« Xét hai cái quang cảnh tưởng tượng trên này: một đàng người hô hào vẫn được hư danh, mà nước không được thực lợi, một đàng thời nước được phần thực lợi, mà không ai được nổi hư-danh. Chúng ta là quốc dân, muốn tạo thành hạnh phúc chung cho dân tộc, hay là tạo hư danh cho một đôi người?

« Muốn tạo thành hạnh phúc chung cho dân tộc, thời tình thế nước ta bây giờ tưởng không có chủ-nghĩa gì hơn chủ nghĩa « hòa bình tiến bộ » nữa. Nói rằng « hòa bình tiến bộ » không phải là chỉ ngồi hưởng cuộc yên ổn tạm thời cho qua ngày tháng đâu, phải tìm cách thực hành sao cho được tiến bộ.

« Dân ta bây giờ tài trí kỹ-nghệ đều thua sút người, muốn cho kịp người thời cần phải học.

« Vậy nên mới lập ra hội bảo-trợ du học, để gây dựng nhân tài, hòng tương lai có người ra làm ích lợi cho nước. Ấy chính là bản hội theo một cái chủ nghĩa rất rõ ràng, chánh đáng mà lo sự thực hành.

« Thế thời nay xin giả lời mấy vấn đề chất vấn trên kia.

« Hạng nhân tài của bản-hội kỳ vọng cho thiếu niên ta thành đạt là hạng nhân tài sẽ biết kỹ-nghệ, sẽ biết công thương, sẽ biết chánh trị, sẽ biết văn học, để ngày sau về nước nghề-nghiệp cho có người làm, đất ruộng cho có người khai, buôn bán cho có người lo liệu, chánh trị cho có người đài đương, học vấn cho có người nghiên-cứu. Bản-hội cần là cần những hạng nhân tài có thực hành thực sự, còn những hạng nhân tài làm anh hùng chí-sĩ, thời bản-hội không thể hy vọng, vì trong thế-giới không có trường dạy anh-hùng chí sĩ bao giờ. Những học sinh do bản-hội tuyển phái, sau thành tài về nước, họ có tự tư tự lợi cũng không, bản-hội cũng không dám đoán trước. Nhưng có một điều có thể chắc được là bản-hội lấy công tâm mà tác thành cho họ, không cần họ phải trả ân cho bản-hội, thế thời ngày sau về nước, họ phải nghĩ đến sự công lợi công ích.

« Bản-hội đã cần đến hạng nhân tài cho có thực hành, thời khi lựa học sanh phải cần lựa những người siêng năng cho có thực học. Người đời có học cho thành thân, mới có thể thương nước thương nòi được, nếu không lo học thời chính thân mình cũng không biết tự-thương, hà luận đến dân đến nước. Vậy nên bản-hội định lựa những người siêng năng chăm học tức là lựa những người có bản lĩnh lập thân, rồi sau mới có thể làm ích cho xã-hội.

« Coi cái tương lai của học sinh thành tài về nước mà bản-hội kỳ vọng thế nào, thời tưởng cũng nên nói rõ ra đây, trước là trả lời câu hỏi mà sau là nói cho học sinh được rõ ý-kiến của hội. Người học sanh đem thân ra đi học mà nhất là người học sanh ở nước yếu nghèo đi đến học một nước giàu mạnh kia, trước hết mình phải nghĩ cái tương lai của mình thế nào?

« Học nghề gì về làm nghề ấy, lẽ ấy đã đành rồi, không cần phải nói. Nhưng cốt nhất là cái thái độ, cái chí-nguyện đối với nước nhà xã-hội. Nay chúng ta tóm tắt lại phân làm hai cách: Một cách là làm việc công; một cách là làm việc tư, nhưng ở địa vị nào mặc dầu, cốt làm sao cho lợi dân lợi nước. Nước ta đương dưới quyền bảo hộ nước Pháp, tùy chánh-phủ khai phóng đến đâu ta làm đến đấy, người làm việc công cũng không nên cậy cái thế lực mình mà làm sâu mọt cho nước, người làm việc tư cũng không nên ham cái quyền lợi mình mà làm thiệt hại cho dân. Mình đã tiếp thụ được cái học thuật văn-minh thời nên đem cái học thuật ấy mà làm ăn cho đồng bào; nhà nước đã sẵn lòng hướng đạo cho dân tộc mình, thì mình đi bước đầu tiên, phải dò xét từng đường đi nước bước, được bước nào cho vững chãi bước ấy, mà tránh cho khỏi chông gai hầm hố và biểu hiện cái thái độ ôn hòa chắc chắn cho ông thầy hướng đạo được vững lòng. Cái tương lai của mình là cái tương lai lâu dài, không phải chỉ ở sự nhứt thời nhứt khắc, cái tương lai của quốc dân kỳ thứ nhứt, còn hy-vọng cho cái tương lai của quốc dân kỳ thứ nhì.

Cuộc tiến bộ về sau, thời cái tương lai sáng vô sáng, bản hội xin hy-vọng cuộc tương lai. Nước ta càng ngày càng đẹp đẽ, càng ngày càng vẻ vang mà gắng công hết sức để gây dựng cho cuộc tương lai ấy.

« Đã gọi là tương lai thì không thể thấy cho suốt được, nhưng chỉ ước so rằng cái người đi theo ngọn cờ hướng đạo của thầy, không bị xiêu, bị đổ, bị ngã, bị vấp mà tuần tự cứ đi đến mãi mà thôi.

« Sau nữa anh em lại nghĩ bản hội phần nhiều là quan trường có ý tác thành một hạng nhân tài để kế nghiệp làm quan, câu ấy chẳng những là hiểu lầm về cái mục đích của bản hội và lại phân biệt hai chữ « quan, dân » thực là một điều sai lầm rất lớn nữa. Nước ta là một nước không phân biệt quý tộc, bình dân như các nước Âu-châu ngày trước, hễ ai có tài thời dùng ra làm việc quan, không thì ở nhà cày ruộng, toàn thị là quốc dân cả, chữ quốc dân là gọi chung cả các hạng người trong nước, chứ không phải là một cái huy hiệu riêng cho một phe đảng nào. Nay về sự phân biệt quan dân khác nhau, thật là gây thêm ác cảm trong xã-hội.

Ôi! Người đời nếu có lòng thương nước thương nòi, thì không cứ ở địa vị nào, mà càng ở địa vị ở nơi công sở, thì càng dễ lo về sự lợi ích cho dân cho nước. Người du học sanh đã thành tài về nước, tức là một người quốc-dân đã thành-tài, bản hội cũng không hạn định người ấy phải làm về địa vị nào chỉ trông rằng mong một người quốc dân đã thành tài về làm ích lợi cho nước mà thôi.

« Đồng nhân ta ơi! Bản hội vì công tâm mà hợp thành đoàn thể lo tác thành nhân tài làm ích lợi chung cho cả hậu vận tổ quốc, công cuộc ấy hiện nay đã chậm trễ, mà càng chậm trễ thì càng gấp phải tiến hành, cái thời kỳ bây giờ không phải là cái thời kỳ còn ngồi nghị nan phàn và thời kỳ nên tấn cấp, nên vọng động rồi ra có hại cho dân cho nước. Vậy nên bản hội nghĩ rằng không có chủ nghĩa gì là hơn cái chủ nghĩa « hòa bình tiến bộ ». Bản hội khuyên quốc dân ta nên cùng theo một chủ nghĩa ấy, mà bỏ những lòng chia vụn những sự phù tán, lo về cách thực hành cho có ích là hơn. Nếu quốc-dân ta có đồng tình công nhận cái chủ nghĩa của bản hội là chánh đáng thì xin tán thành với bản-hội mà làm cho được mau phát đạt, dẫu người nào trước kia vì có chỗ hiểu lầm hoặc có chỗ nghi ngờ mà không đồng ý với bản hội, đến nay đã giải thích mà hiệp trợ, thì bản hội rất lấy làm hoan nghênh vô cùng.

Société internationale d'épargne

(INTERNATIONAL SAVINGS SOCIETY)

Hội Vạn-quốc để dành tiền

LÀ HỘI CỦA NGƯỜI ĐẠI-PHÁP ĐỂ GÓP VỐN

Vốn của hội là sáu vạn năm nghìn nén (65,000 taëls) một nửa vốn đã đóng rồi và hai triệu phật lăng (2.000.000 fr.) một phần tư đã đóng rồi.

Tổng cục: Thượng-hải, phố Edouard, VII, số 7.

Lập ở nước Pháp tại Paris, phố Saint-Lazare, số 85.

TỔNG-CỤC QUẢN-LÝ Ở ĐÔNG-PHÁP tại Saigon, phố Guynemer, số 28 (giây nói số 571).

Số tiền lưu-trữ đến ngày 31 Décembre 1926: 18 triệu 28 vạn 5.783 đồng 28 xu (đây là đồng bạc Thượng-hải).

Trong năm 1926 chia lời cho những người có phiếu số tiền là: 15 vạn 7.025 đồng 29 xu (đây là đồng bạc Thượng-hải).

Về các công việc của hội trong xứ Đông-pháp thì sẽ do Chính-phủ Đông-pháp kiểm soát.

Đại-lý các nơi: *ở Hanoi và những tỉnh chung quanh: MM. Delphin, Vũ-văn-An, và Nguyễn-Thiện.*

ở Hải-phòng: M. Henri-Bleton.

ở Thượng-du: M. Chaffangeon ở Hải-phòng.

Ai muốn hỏi han điều-lệ hội xin mời đến M. Vũ-văn-An, 18, Bd Đồng-khánh, Hanoi.

7.152

THANH-HÓA

Bão lụt. — Một cụ già 75 tuổi nói chuyện rằng đã 61 năm nay mới lại một lần này trong 21 ngày phải ba cái bão luôn, mà lần sau cùng này vì mưa to quá nên lụt, mà lụt to quá, xưa nay chưa hề thấy. Cứ hai nơn duyên giang sông Chu và sông Mã, bao nhiêu nhà cửa đều ngập đến nóc nhà, nên cái thì đổ cái thì trôi đi mất; nước to quá tràn qua đê vào trong đồng thành thử bao nhiêu ruộng đều ngập cả, những ruộng cấy thứ lúa sớm thì gặt rồi, còn bao nhiêu ruộng cấy lúa mùa thì đều bị mất cả, tổn hại không biết bao nhiêu mà kể. Trâu bò lợn gà cũng hại. Còn người thì nghe nói cũng có mấy nơi có người bị chết đuối, song chưa lấy gì làm đích xác. Chỉ biết rằng nhà cửa, gỗ lạt, trôi đầy sông mà không ai dám vớt, vì nước chảy như thác.

Lần bão đầu tiên 21 septembre thì vì nước bể dâng lên làm hại những miền duyên-hải, nay kỳ bão lụt này bởi nước mưa thì lại làm hại các miền duyên-giang sông Chu và sông Mã, thế là thượng-lưu hạ lưu đều thiệt hại như nhau vậy.

Trong thành-phố bị lụt hết, thứ nhất là cái phố giữa và phố Đông-lạc, nước có chỗ lên đến hơn hai thước tây, nước bớt xuống từ đêm 15 đến chiều 16 thì đo xuống được 45 phân tây, vậy những chỗ sâu nước có ra hết cũng phải năm sáu ngày nữa.

Hoàng Quang-Thiện

BIJOUTIER

CERTIFICAT D'ART DÉCORATIF

91, Rue des Changeurs, Hanoi

Nhà làm đồ vàng, bạc rất khéo và cẩn thận.

NHỚ BẠN TRI-ÂM

Nhớ người người có nhớ ta,
Đêm khuya thanh vắng ai là tri-âm?
Buồn không thơ thẩn một mình,
Biết ai là kẻ nhớ nhời nước non.
Cách nhau đã mấy giăng tròn,
Người về Qui-quốc ta thời Nam-bang.
Ước gì cho thấy mặt chàng,
Để em lò chuyện nguồn-cơn sự nhà.
Anh đi anh có biết chăng?
Ở nhà em những muốn chẳng với giai.
Ngặt vì lại sợ sai nhời,
Cho nên em phải thờ-ơ một mình.
Khi buồn em phải giải xầu,
Chè tàu Kim-thái uống giằy đỡ khuây.
Này này ơi hỡi đồng bang?
Chè tàu tốt thế ta nên mua dùng.
Chè ngon hương ngát lạ thay,
Chè tàu ngon thế ai đương cho bằng.

Bảo-Ngọc lại cảo

KIM-THÁI

N° 3, Rue des Cantonnais, Hanoi

Âu Tây tư-tưởng

(La Pensée de l'Occident)

Dịch bản thư xã

Hiện nay bản xã đã in hết bộ Ba người ngự-lâm pháo thủ (Les trois Mousquetaires d'Alex-Dumas). Toàn bộ thành ra 18 quyển nhỏ bán mỗi quyển 0$05. Hoặc đóng làm bốn quyển lớn có bìa mỗi quyển giá 0$2x.

Từ nay khởi sự in sách Tê-lê-mặc Phiêu-lưu-ký (Les Aventures de Télémaque, par Fénelon) cũng cứ mỗi tuần ra hai quyển nhỏ, bán mỗi quyển 0$05. Sách này thuộc về loại sách kinh điển của quí-quốc, lời lẽ như lời Luận, Mạnh. Đọc nó rất là bổ ích. Các sách của bản-xã bán tại bản-quán. Ai ở xa muốn ấy bản-quán gửi dần ra quyển nào gửi quyển ấy thì xin cứ gửi cho 1$00 hay là 2$00 trước, ai nào tính tiền sách và tiền cước gần hết, bản-xã sẽ có thư báo trước để các ngài gửi tiền lấy sách liên tiếp mà xem. 6

HIỆU TRỊNH-XUÂN-NGHĨA

7, Rue du Chanvre, Hanoi — Téléph. n° 250

Mới sang mấy thứ hàng sau này bán lẻ và bán buôn, giá rất hời:

— Các thứ máy đánh lửa (briquets) bật-nhủi và đá.

— Vải may màn tây (tulle moustiquaire).

— Cỏ tây nhồi đệm (crin végétal).

— Các thứ gương lắp vào auto (pare brise d'auto).

— Crochets X để treo các khung tranh ảnh và địa-đồ.

Rượu bồ-đào:

TONIQUE TONKINOIS

Có tờ chứng-chỉ ban khen của HOÀNG-THƯỢNG

« Theo hình tự-nhiên in ra đây, chứ không như có mấy thứ rượu về những hình lạ, làm trò-cười cho trẻ-con và người có trí khôn thì không ai có thể tin được!



Các thứ rượu nho càng ngày càng thấy nhiều mãi ra, nhưng xét ra thì chỉ có thứ « *Tonique Tonkinois* » là có giá-trị hơn cả vì rượu ấy bao giờ làm cũng rất là cẩn-thận, đã từng được sắc chỉ của quốc-vương Đại-nam và Ai-lao ban khen.

Vậy như thế, thì các ngài cũng chỉ nên dùng thứ rượu ấy và nên nhớ kỹ lấy cái dấu hiệu của thứ rượu ấy.

Rượu này đã kê-cứu theo thủy-thổ và tính-chất người phương Đông mà chế ra, cho nên người bản-xứ già, trẻ, đều dùng được cả! Xưa nay chưa có ai đã dùng mà chê được! *Giá bán rất rẻ: 2$25 một chai lớn; từ sáu chai giở lên sẽ trừ hoa-hồng, tùy theo nhiều ít.*

Bản-hiệu không cần phải vẽ những hình kì-dị làm lạ mắt thiên-hạ và trò-chơi cho trẻ-con, lại kể những truyện khó tin, người có kiến-thức chẳng ai tin được. Đã vậy giá bán lại đắt quá, mà vị-tất có được công-hiệu cho tính-chất người bản-xứ.

Bào-chế MONTÈS

54, Phố Tràng-tiền, 54,

HANOI

Xin xem kỹ các cáo-bạch của bản-hiệu ở trang thứ tư tờ báo này.

Thuốc trị chứng thổ tả

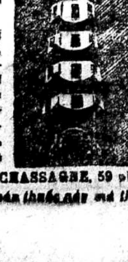
HIỆU « CÁI THÁP »

Thứ thuốc này chế ra để chuyên-trị chứng thổ tả mới mắc phải cùng là các chứng đau ở bộ máy tiêu-hóa (dạ-dày, ruột).

Thuốc ấy chế bằng các chất trị được cả các chứng do bệnh ấy sinh ra.

Thuốc uống rất êm và trị các chứng đau trong dạ dày, trong đại tiểu tràng rất thần-hiệu. Thuốc ấy uống thì khỏi hẳn chứng buồn lợm, buồn nôn và chứng đau bụng dữ-dội trước khi và sau khi nôn.

Thuốc có chất làm cho chóng đỡ chứng đi rửa và



cầm tiệt hẳn được chứng đi rửa, lại khiến cho người bệnh chóng thấy khoan-khoái trong mình và chóng lại sức.

Trong thuốc ấy lại có chất bổ tim, làm cho quả tim mạnh mẽ lên và làm cho khắp mình được phát nhiệt chóng được.

Thuốc ngọt rất dễ uống, không có công phạt gì cả.

Phàm những chứng đi rửa, thổ, không phải là thổ tả, cũng đều uống được cả.

Người lớn: Cứ 2 giờ uống một thìa lớn (thìa xúp);

Trẻ con: Cứ 2 giờ uống một thìa nhỏ (thìa cà-phê).

Chỉ ở hiệu Bào-chế CHASSAGNE, 59 phố Paul Bert, Hanoi *có bán thuốc này mà thôi.*



Mal de Dos et Troubles Urinaires

Voici des signes importants pour reconnaître la faiblesse des reins et voici le traitement qu'il est utile de suivre si vous éprouvez des douleurs aigües ou sourdes dans le dos.

De même si vous ressentez des troubles urinaires avec urines troubles, foncées ou qui déposent, n'hésitez pas à employer les Pilules Foster.

Bien des douleurs et des signes inquiétants ont disparu, grâce à elles, d'une façon rapide et définitive.

Elles sont excellentes contre la cystite, le catarrhe et l'inflammation de la vessie, l'incontinence, les envies fréquentes avec brûlures.

PILULES FOSTER
pour les Reins et la Vessie

La boîte: 7 fr. 80 — La double-boîte: 14 fr. Toutes Phies ou Cie, H. Binac, pharmacien, 25, Rue Saint-Ferdinand, 25, PARIS (17e).

MUỐN TRỪ CÁC BỆNH SỐT RÉT CÁCH-NHẬT, BỆNH SỐT RÉT RỪNG
NÊN DÙNG THUỐC

QUINOFORME

hoặc ống, hoặc viên
Tại tất cả các thuộc-địa Pháp toàn dùng một thứ thuốc này.

GỬI BÁN TẠI TẤT CẢ CÁC NHÀ BÀO-CHẾ
Nhà chế thuốc LACROIX, 29-31, Rue Philippe de Girard — PARIS. 3044 m

---

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Bệnh đi rửa, xưng dạ dày, đau dạ dày, ăn không ngon, ngủ không yên, khó tiêu. Có thể sinh ra các bệnh khác nữa.

Muốn khỏi các bệnh ấy thì nên dùng thuốc:

Elixir Tridigestif

có các chất Pancréatine, Diastase và Pepsine.

Giá mỗi chai: 1$36

Có bán tại: Nhà Ba chuông, Hanoi

Nhà Bán-đồ « TÂM-TÂM » Hà-nội, ở phố hàng Trống. Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ sáng.

Một bộ ba thứ xe đẹp

Collin-Desgouttes
Hotchkiss
De Dion Bouton

Hỏi giá và cách-thức ở

Garage Bobillot

7, Boulevard Bobillot, Hanoi

Muốn trị bệnh rôm sảy, thì dùng thuốc LE SUDOL thật là công-hiệu vô-song.

Vì thuốc ấy làm cho khỏi ngứa-ngáy.

Vì thuốc ấy làm cho da-dẻ được mát mẻ dễ chịu.

Mỗi hộp: 0$80

Có cả cái chấm bột nữa

CHỈ TẠI HIỆU BÀO-CHẾ:

CHASSAGNE

56-59, phố Paul Bert, Hanoi có bán thôi.



Trung Bắc kỳ Lâm-sản Công-ty

(Rừng Bảo-đài, Rừng Phố-vị, Rừng Hạ-cương)

Chính sở tại Hanoi, 63, Phố hàng Bông
ĐIỆN-THOẠI số 150

CỦI, THAN,

GỖ LIM XANH HẠ-CƯƠNG, tốt có tiếng, cả cây từ 7 tấc trở lên để làm cột nhà.

RỪNG, NỨA và các thứ lâm-sản nước Nam.

Có xưởng tại Đáp-cầu, Yên-viên, Bố-hạ

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Những người xanh bủng, huyết kém nhất là con gái, những người đau mới khỏi, những người bị ngã nước mới khỏi nên dùng thuốc:

Peptonate de fer MONTÈS

Trước mỗi bữa cơm chính uống mấy dọt.

Giá tiền, 1$00 3001

THUỐC DRAGÉES RABUTEAU (hiệu đầu nai)

Phần nhiều người chết vì bệnh thương-hàn và bệnh ho lao, thực hai bệnh ấy đáng ghê đáng sợ, vì làm cho hao mòn nòi giống của chúng ta: ấy là bệnh hao mòn vậy. Bệnh ấy người ta thường không để phòng mấy, khi mới phải cũng không lấy gì làm nặng, sau dần dần nó làm cho yếu các phủ tạng và làm cho giảm bớt cả chân huyết đi nữa. Nếu khi có bệnh thời-khí nào xảy ra thì người khỏe còn có thể chống lại được, chứ người đã bị bệnh hao mòn này chắc là mắc phải.

Vậy thì nên dùng thuốc *Dragées Rabuteau* (hiệu đầu nai). Dùng thuốc này thì da mất xanh, sức lực lại khỏe mạnh, công việc lại muốn làm ăn như thường, ăn uống dễ tiêu, khỏe mạnh lạ lùng.

Chỉ dùng vài lọ *Dragées Rabuteau*, thì chẳng còn sợ gì bệnh hao mòn nữa.

Ở các hàng bào-chế lớn đều có bán cả. 3045

Trong các thứ rượu Cassis

thì

RƯỢU CASSIS FOURNIER DEMARS

là

NGON NHỨT

Bán tại: L'Union Commerciale Indochinoise et Africaine Haiphong, Hanoï, Nam-định, Bến-thủy, Thái-bình, Yunnanfou, Tourane, Huế, Qui-nhơn, Nha-trang, Đồng-hới, Thu-xá, Saïgon, Pnom Penh. 3007

Hiệu bào-chế J. BLANC

L. BLANC kế-nghiệp

Lập từ năm 1886, ta thường gọi là hiệu thuốc Lập-lăng ở phố Tràng-tiền (Rue Paul Bert) số 31, Hanoi-Tonkin

Giây nói số 59

NÊN ĐẾN ĐÓ MÀ HỎI:

ŒNO KOLA COCA. — *Rượu bổ để cho những người ốm và đàn bà ở cữ . . . . Một litre:* **2$40**
Trước khi ăn cơm uống một cốc con.

ELIXIR HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc nước. Một chai:* **1,25**

GRANULÉ HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc hạt. Một chai:* **1,25**

Đều là thuốc trị bệnh lao, bệnh ghíp và các bệnh đau phổi rất hay, người lớn trẻ con đều dùng được cả.

SIROP D'HÉMOGLOBINE SOLUBLE. — *Thuốc trị bệnh hao mòn xanh xao rất là thần hiệu. Mỗi lần trước khi ăn cơm uống 3 hay 4 muỗm . . . . Một chai:* **1,50**

GOUTTES NOTAL, Circulation du Sang. — *Thuốc làm cho mạch máu chạy đều . . . . Một chai:* **0,80**

Ai ở xa có cần hỏi gì cứ viết thơ về, bản hiệu xin trả lời ngay
Tiền gửi hàng phần người mua phải chịu 3003

INJECTION PEYRARD



Thuốc thực hiệu này chế ra đã lâu rồi và hiệu-nghiệm hơn các thứ ĐỂ TRỊ BỊNH ĐAU-LẬU mới bị hay là có đã lâu rồi

Trong 232 người A-Rập dùng thuốc này thì lành bịnh hết 231 người (Y theo lời phúc các lương-y ở Alger)

Bán cùng các nhà thuốc có danh.

NHÀ-BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Trong những độ trời nóng, thời tiết thay đổi, thường gây nên bệnh ghíp.

Mắc bệnh ghíp, thường sốt ho, nhức đầu, đau ở khớp xương.

Muốn trị bệnh ghíp, chỉ có một thứ thuốc, là:

Cachets du Docteur Rascol

0$60 một ống sáu cachets 3001

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM THIỆT HIỆU LÀ
ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX
Của ông lương-y GUILLIÉ



Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y Guillié lấy làm thần hiệu trong những bịnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU BUỐC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÚM, GHẺ CHỐC NGOÀI DA và bịnh có TRÙNG LÃI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bịnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ **THUỐC HOÀN XỔ** cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chánh chỗ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, nhà hàng bào chế ở đường GRENELLE ST GERMAIN ... ở tại đô thành PARIS. Ở TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

KÝ TÊN KHÔNG RÕ

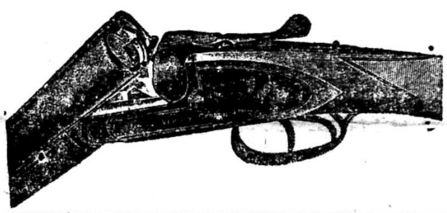
Bản-quán xin các ngài mua báo khi có việc gì viết thơ đến bản-quán, thì xin biết cả số in ở tờ giấy gói báo, hoặc là gửi cho bản-quán cái giấy quần ấy, để cho người tìm dễ tìm kiếm. Kẻo các ngài thường hay ký tên vắn tắt, hoặc thân quá, không ... đọc được thành ra phiền ... hẳn-quán không biết ... trả lời.

DELEULE ET DETOUILLON

76, Rue Jules-Ferry, Hanoi

Súng và thuốc đạn Hiệu « *Verney Carron* »

MUỐN HỎI TIN TỨC GÌ HAY GIÁ CẢ SẼ TRẢ LỜI NGAY

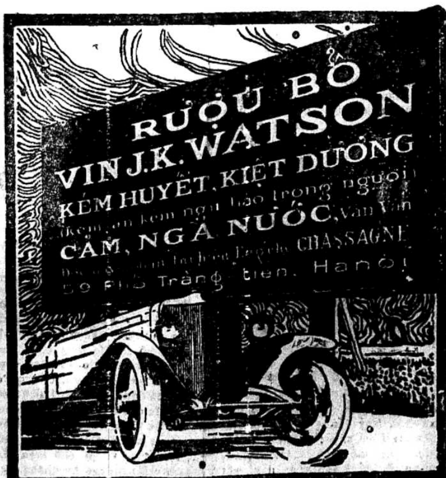


GRANDS MAGASINS RÉUNIS

PHỐ PAUL-BERT — HANOI



Đồng-hồ OMEGA, bằng kền, vỏ thường . . . . **195** frs.
» » bằng bạc, » . . . . **325** frs.



ĐÃ XUẤT-BẢN RỒI:

« NHỮNG KẺ KHỐN NẠN »
(LES MISÉRABLES)

Soạn giả: Victor Hugo
Dịch-giả: Nguyễn-văn-Vĩnh
VĂN PHÁP VÀ VĂN QUỐC-NGỮ ĐỐI NHAU

GIÁ BÁN: *Phần thứ nhất, quyển thứ*	1,	*mỗi quyển.*		0$50
— —	2,			0.45
— —	3-4,	—		0.85
— —	5-6,	—		0.45
— —	7-8,	—		0.65
Phần thứ hai, quyển thứ	1,	—		0.45
— —	2-3,	—		0.50
— —	4-5-6,	—		0.60
— —	7-8,	—		0.50
Phần thứ ba, quyển thứ	1-2-3,	—		0.55
— —	4-5-6-7,	—		0.85
— —	8,	—		0.65
Tiền cước gửi Recommandé, **mỗi quyển**				0.20
—	*cả 12 quyển gói làm một.*			1.00

Le Gérant: NGUYỄN-VĂN-LUÂN